CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)

-o0o-

BẢN ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

CƠ SỞ

"KHU NHÀ Ở CÔNG NHÂN CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS VIỆT NAM"

Địa điểm thực hiện Dự án: NHA1, Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội

CHỦ CƠ SỞ
CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)

CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIN, LI-CHEN

Hà Nội, tháng 10 năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG i
DANH MỤC HÌNH ii
PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ 4
1. Tên Cơ sở 4
1.1. Địa điểm thực hiện 4
1.2. Các hồ sơ pháp lý, giấy phép hoạt động 5
1.3. Tiến độ thực hiện 5
2. Quy mô, công suất, công nghệ, loại hình hoạt động 5
2.1. Quy mô cơ sở 5
2.2. Công nghệ của dự án 5
2.3. Sản phẩm của dự án 5
2.4. Loại hình hoạt động của dự án 5
2.5. Các thông tin khác liên quan đến Cơ sở 6
PHẦN 2. NGUYÊN, NHIÊN LIỆU, HÓA CHẤT SỬ DỤNG CỦA DỰ ÁN 7
2.1. Nhu cầu sử dụng điện 7
2.2. Nhu cầu sử dụng nước: 7
PHẦN 3. LOẠI, KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH 9
3.1. Nước thải 9
3.2. Khí thải 11
3.3. Chất thải sinh hoạt 13
3.4. Chất thải rắn công nghiệp thông thường 14
3.5. Chất thải nguy hại 14
PHẦN 4. PHƯƠNG ÁN THU GOM, QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI 15
4.1. Đối với nước thải 15
4.2. Đối với khí thải 18
4.3. Đối với chất thải rắn sinh hoạt 19
4.4. Đối với chất thải nguy hại 20
4.5. Các biện pháp giảm thiểu khác 21
PHẦN 5. CAM KẾT THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 22

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Lượng điện tiêu thụ hàng tháng.....7
Bảng 2. Nước thải phát sinh của cơ sở trong 8 tháng đầu năm 2026.....7
Bảng 3. Nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sinh hoạt của Cơ sở.....9
Bảng 4. Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn.....10
Bảng 5. Các hợp chất gây mùi chứa S tạo ra từ quá trình phân hủy kỵ khí.....12
Bảng 6. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt của Dự án.....13

DANH MỤC HÌNH

Hình 1 Ranh giới khu KTX Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)....4
Hình 2 Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam).....6
Hình 3 Sơ đồ hệ thống thu gom thoát nước mưa và nước thải.....15
Hình 4 Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải công suất 200 m^3/ngày đêm.....17
Hình 5 Sơ đồ thu gom, quản lý chất thải rắn sinh hoạt.....20

CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM) --- Số: 2026/YF-ĐKMT V/v đăng ký môi trường cho Cơ sở Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** --- *Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: - Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp TP. Hà Nội
- Ủy ban nhân dân xã Tây Phương

Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam) là chủ đầu tư của Cơ sở "Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam", theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và căn cứ theo Điểm 3b mục VII thuộc Phụ lục IX của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam): Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội.

- Địa điểm cơ sở: Lô NHA1 (nay là Lô CN8), Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 0500579498 được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 10/9/2024;

Người đại diện theo pháp luật: (Bà) Chin, Li - Chen

- Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc

- Sinh ngày: 15/8/1961 Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc)

- Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

- Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 360915257

- Ngày cấp: 28/10/2022 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đài Loan (Trung Quốc)

- Địa chỉ thường trú: One of the 14th Floor, No. 100-6, Guangminh Road, Sanxia District, New Taipei City, Đài Loan (Trung Quốc).

- Địa chỉ liên lạc: Ký túc xá công nhân, Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam) đăng ký môi trường cho Cơ sở "Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam" với các nội dung sau:

PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

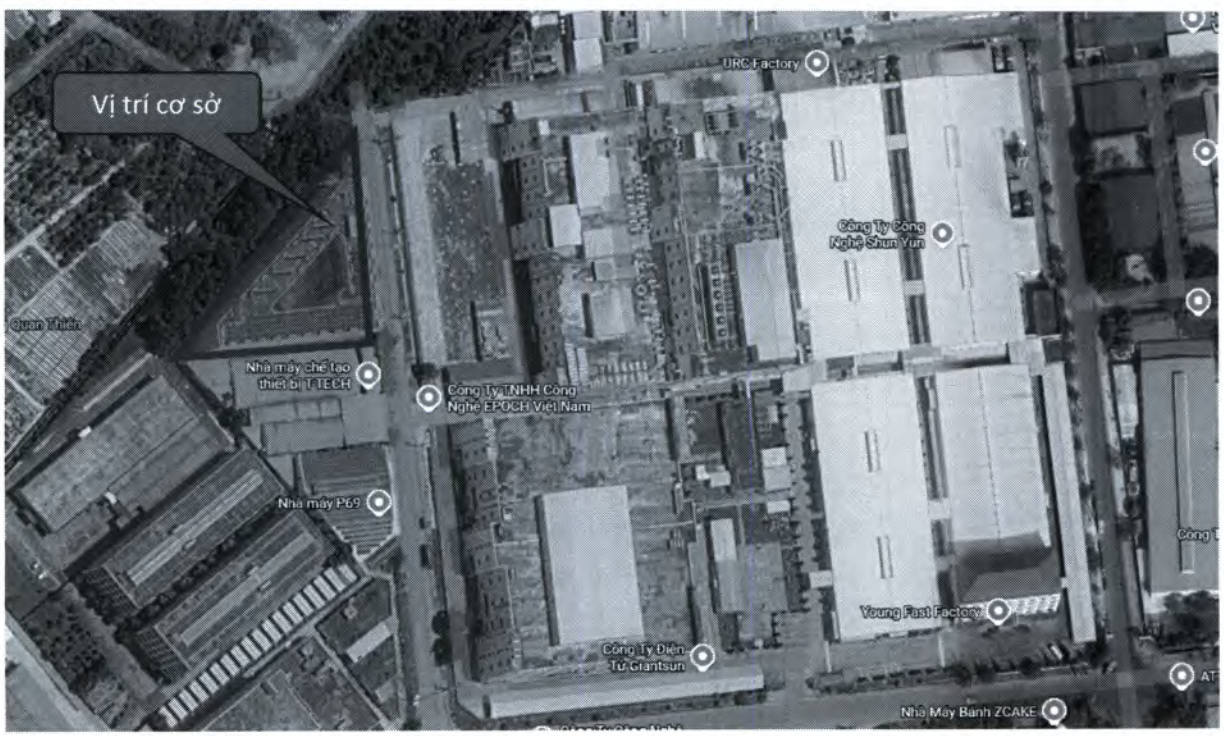
1. Tên Cơ sở

"KHU NHÀ Ở CÔNG NHÂN CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS VIỆT NAM"

1.1. Địa điểm thực hiện

Địa điểm thực hiện Cơ sở: Lô NHA1 (nay là Lô CN8), Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội có tổng diện tích là 4.410,8 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 868032 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội) cấp ngày 06/3/2014.

Theo Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết số 286/QĐ-STNMT ngày 15/5/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cho Cơ sở "Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam" tại Lô NHA1, Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Tây Phương, thành phố Hà Nội), tổng diện tích mặt bằng là 4.410,8 m^2 gồm 3 dãy nhà 6 tầng và các công trình phụ trợ khác. Khu nhà ở đáp ứng được trên 2000 công nhân viên, diện tích tầng trệt được sử dụng làm canteen và nhà ăn với quy mô đáp ứng công suất phục vụ cho 500 khách/lượt.



Hình 1 Ranh giới khu ký túc xá Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Vị trí tiếp giáp của Cơ sở:

+ Phía Bắc: Giáp khu vực đất trống;

+ Phía Nam: Giáp Nhà máy chế tạo thiết bị T-TECH;

+ Phía Đông: Giáp Công Ty TNHH Công nghệ Epoch Việt Nam;

+ Phía Tây: Giáp hàng rào KCN.

1.2. Các hồ sơ pháp lý, giấy phép hoạt động

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0500579498 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 10 tháng 09 năm 2024;

- Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết số 286/QĐ-STNMT ngày 15/5/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cho Cơ sở "Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam" tại Lô NHA1, Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Tây Phương, thành phố Hà Nội);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL868032 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 06/3/2014;

- Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp số VN20261001001 ngày 01/10/2026 giữa Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam) và Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và công nghiệp 11 - Urenco 11 (chung với Lô CN8);

- Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ xử lý nước thải số YFO20250101001/HĐ-XLNT ký ngày 01/01/2025 giữa Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam) và Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Địa chất (chung với Lô CN8).

1.3. Tiến độ thực hiện

Cơ sở đã và đang hoạt động ổn định từ năm 2013 đến nay.

2. Quy mô, công suất, công nghệ, loại hình hoạt động

2.1. Quy mô cơ sở

a. Quy mô các hạng mục công trình

Cơ sở được đầu tư xây dựng công trình chính gồm 3 tòa nhà (quy mô 6 tầng/tòa), tổng diện tích mặt bằng là 4.410,8 m^2.

b. Quy mô hoạt động:

Cơ sở hoạt động với mục đích bố trí nơi ở cho cán bộ công nhân viên của Công ty (quy mô đáp ứng trên 2000 người), đồng thời tại khu vực ký túc xá có bố trí cangteen và nhà ăn tại khu vực tầng 1 (quy mô đáp ứng 500 người/lượt).

2.2. Công nghệ của dự án

Cơ sở hoạt động với mục đích là nơi ở cho cán bộ công nhân viên, không phải cơ sở sản xuất nên không thuộc phạm vi báo cáo nội dung này.

2.3. Sản phẩm của dự án

Cơ sở hoạt động với mục đích là nơi ở cho cán bộ công nhân viên, không phải cơ sở sản xuất nên không thuộc phạm vi báo cáo nội dung này.

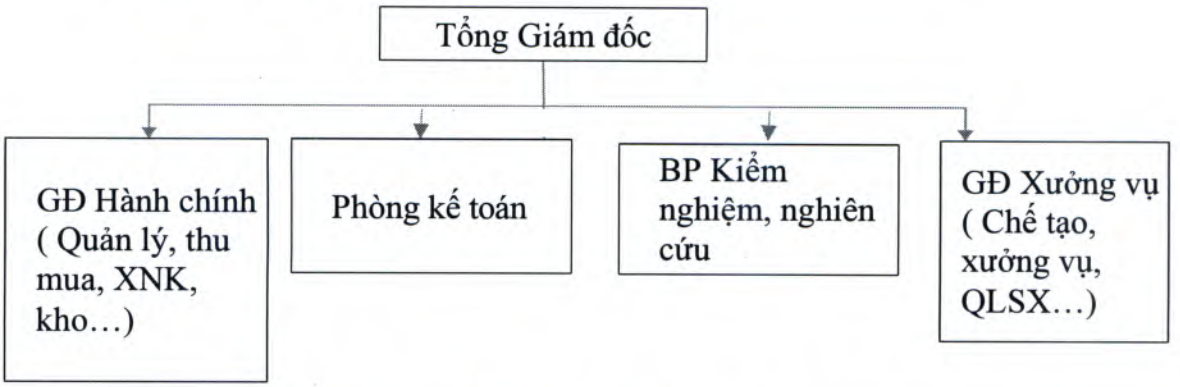
2.4. Loại hình hoạt động của dự án

Lưu trú tạm thời.

2.5. Các thông tin khác liên quan đến Cơ sở

**** Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)***

Cơ cấu tổ chức của công ty như sau:



Hình 2 Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

**** Số lượng người:***

Tổng số cán bộ, công nhân viên của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam) theo thiết kế ở tại Ký túc xá là khoảng 2000 người.

PHẦN 2. NGUYÊN, NHIÊN LIỆU, HÓA CHẤT SỬ DỤNG CỦA DỰ ÁN

2.1. Nhu cầu sử dụng điện

Nguồn điện cấp cho Cơ sở được lấy từ lưới điện quốc gia. Nhu cầu điện phục vụ cho hoạt động của khu vực ký túc xá gồm sử dụng cấp nguồn cho các thiết bị, chiếu sáng và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên.

Lượng điện sử dụng hiện nay (từ tháng 01/2026 đến tháng 07/2026) ước tính lượng điện tiêu thụ hàng tháng khoảng 11.245,7 kWh/tháng.

Bảng 1 Lượng điện tiêu thụ hàng tháng

STT	Tháng	Lượng điện tiêu thụ *(KWh/tháng)*
1	01/2026	11.840
2	02/2026	8.960
3	03/2026	9.920
4	04/2026	10.880
5	05/2026	11.520
6	06/2026	13.120
7	07/2026	12.480
Trung bình tháng *(KWh/tháng)*		**11.245,7**

2.2. Nhu cầu sử dụng nước:

Nước cấp cho hoạt động của Cơ sở được lấy từ mạng lưới cấp nước của khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai theo Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ xử lý nước thải số YFO20250101001/HĐ-XLNT ký ngày 01/01/2025 giữa Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam) và Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Địa chất (chung với Lô CN8).

Hoạt động của Cơ sở không phát sinh nước thải công nghiệp, chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt phục vụ hoạt động của cán bộ công nhân viên lưu trú tại Ký túc xá và khu vực bếp ăn, canteen.

- Nhu cầu sử dụng nước trung bình hiện tại:

Theo thống kê hóa đơn nước thải của Cơ sở trong 8 tháng đầu năm 2026, lượng nước thải phát sinh trung bình là 167,5 m^3/tháng, tương đương 5,6 m^3/ngày đêm (trung bình tính 1 tháng là 30 ngày).

Dưới đây là bảng thống kê lượng nước cấp, nước thải phát sinh tại Cơ sở hiện nay:

Bảng 2 Nước thải phát sinh của cơ sở trong 8 tháng đầu năm 2026

STT	Tháng	Lượng nước cấp *(m^3/tháng)*	Lượng nước thải *(m^3/tháng)*
1	01/2026	308	231

STT	Tháng	Lượng nước cấp *(m^3/tháng)*	Lượng nước thải *(m^3/tháng)*
2	02/2026	200	150
3	03/2026	131	98
4	04/2026	139	104
5	05/2026	145	109
6	06/2026	243	182
7	07/2026	249	187
8	08/2026	372	279
Trung bình *(m^3/tháng)*		**223,4**	**167,5**
Trung bình *(m^3/ngày)*		**7,5**	**5,6**

Lượng nước thải tính bằng 75% lượng nước cấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng cung cấp nước và dịch vụ xử lý nước thải.

Ngoài nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt, Dự án còn cấp nước cho các hoạt động: tưới cây, rửa đường,.... (với lượng sử dụng ước tính trung bình khoảng 0,5 m^3/ngày đêm) và nước phục vụ cho công tác PCCC: Được dự trữ trong bể và chỉ sử dụng khi xảy ra hỏa hoạn.

PHẦN 3. LOẠI, KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH

3.1. Nước thải

** Nguồn phát sinh*

Cơ sở đi vào hoạt động, nước thải phát sinh từ các nguồn:

- Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà tắm, nhà vệ sinh
- Nước thải từ khu vực nhà bếp, canteen
- Nước mưa chảy tràn

** Thành phần ô nhiễm và tải lượng phát sinh*

- Nước thải sinh hoạt

Theo tính toán tại mục 2.2, lượng nước thải phát sinh lớn nhất của Cơ sở khi đi vào là 279 m^3/tháng, tương đương khoảng 9,3 m^3/ngày.đêm.

Tổng tải lượng (g/ngày) = Tải lượng ô nhiễm (g/người.ngày) × Số lượng công nhân

Nồng độ ô nhiễm (mg/l) = Tổng tải lượng (g/ngày) /Tổng lượng thải (m^3/ngày)

Bảng 3 Nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sinh hoạt của Cơ sở

TT	Thông số	Nồng độ nước thải chưa qua xử lý *(mg/l)*	QCVN 14:2025/ BTNMT (Cột A)	Tiêu chuẩn KCN Đồng Văn III *(theo Phụ lục Hợp đồng XLNT số 022/2025/XLNT-DUCAN)*
1	pH	6,5-8,5	***5-9***	***5,5 - 9***
2	Nhiệt độ	-	-	***40***
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	300-700	-	-
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	100-300	***≤50***	***100***
5	Amoni	15-50	***≤6,0***	***10***
6	BOD5	100-200	***≤30***	***50***
7	COD	150-400	***≤80***	***150***
8	Nitrat	-	-	-
9	Tổng N	20-80	***≤25***	***40***
10	Tổng P	5-20	***≤2,0***	***6***
11	Sunfua	0,5-2	***≤0,2***	***0,5***
12	Photphat	-	-	**6**
13	Chất hoạt động bề mặt	5-15	***≤3,0***	-

TT	Thông số	Nồng độ nước thải chưa qua xử lý *(mg/l)*	QCVN 14:2025/ BTNMT (Cột A)	Tiêu chuẩn KCN Đồng Văn III *(theo Phụ lục Hợp đồng XLNT số 022/2025/XLNT-DUCAN)*
14	Dầu, mỡ động thực vật	-	***≤10***	-
15	Coliform	10^6 -10^9	***≤3.000***	-

Kết quả ước tính cho thấy: Nước thải phát sinh nếu không được xử lý sẽ vượt so với QCVN 14:2025/BTNMT. Do vậy toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của Dự án cần được thu gom, xử lý đảm bảo đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

- Nước mưa chảy tràn:

Thành phần trong nước mưa của Dự án là tương đối sạch và chỉ chứa một thành phần nhỏ chủ yếu là các tạp chất vô cơ khó tan, có kích thước lớn như: bụi đường, bụi trên mái các công trình, các loại rác vô cơ như cành, lá rễ cây.

- Lưu lượng tính toán thoát nước mưa của tuyến cống (l/s) được xác định theo phương pháp cường độ giới hạn và tính theo công thức sau:

$$Q = \varphi * q * F \text{ (lít/s)}$$

Hệ số dòng chảy phụ thuộc lấy trung bình $\varphi = 0,75$.

Q: Lưu lượng nước mưa tính toán (l/s)

q: Cường độ mưa tính toán (l/s.ha) các thông số tra theo Phụ lục B TCVN 7957:2008

$$q = A.(1+C.\log(P))/(t+b)n$$

Trong đó: số liệu tại Ninh Bình, A=5890, C=0,65, b=20, n=0,84

- P: Chu kỳ lặp lại của trận mưa tính toán, P=1.
- F: Diện tích lưu vực (ha) 0,44108ha
- t: thời gian mưa (60 phút)

Vậy tổng khối lượng nước mưa chảy tràn tính trên toàn Dự án Q = 500 (lít/s) = 0,5 m^3/s.

Thành phần, nồng độ các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn được Tổ chức Y tế Thế giới thống kê theo bảng sau:

Bảng 4 Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn

TT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị
1	Nhu cầu oxi hóa (COD)	mg/l	10-20
2	Tổng các chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	10-20
3	Tổng Nito	mg/l	0,5-1,5
4	Photpho	mg/l	0,004-0,03

TT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị

Nguồn: World Health Organization. Environmental technology series. Asessment of sources of air, water, and land pollution

Theo nguyên tắc, nước mưa được quy ước là nước sạch nếu không tiếp xúc với các nguồn ô nhiễm: nước thải, khí thải, đất ô nhiễm, ... Vì bề mặt nhà máy hầu như được bê tông hóa nên chỉ có 5% lượng nước mưa được ngấm xuống đất tại các khu vực trồng cây xanh, cung cấp nước cho nguồn nước dưới đất. Lượng nước còn lại sẽ theo hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

** Tác động đến khả năng tiếp nhận và xử lý nước thải của Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai*

Cơ sở hoạt động ổn định phát sinh nước thải sinh hoạt cần xử lý với lưu lượng trung bình khoảng 5,6 m^3/ngày đêm. Hiện tại Cơ sở đã được đầu tư 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất xử lý thiết kế đạt 200 m^3/ngày đêm, đang hoạt động ổn định, đảm bảo tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN. Vì vậy, hệ thống thu gom xử lý nước thải của Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai hoàn toàn đáp ứng được khả năng tiếp nhận nước thải từ Cơ sở.

3.2. Khí thải

** Nguồn phát sinh*

Với đặc thù hoạt động của Cơ sở là lưu trú, không có hoạt động sản xuất phát sinh khí thải. Cơ sở chủ yếu phát sinh mùi từ các hoạt động gồm:

- Mùi phát sinh từ khu vực nhà bếp, canteen;
- Mùi phát sinh từ khu vực tập kết rác thải, khu vực nhà vệ sinh.

** Thành phần và lượng phát sinh*

(1) Mùi phát sinh từ khu vực nhà bếp, canteen

Hoạt động nấu ăn tác động đến môi trường không khí qua hai nguồn phát thải chính:

- Quá trình đốt cháy nhiên liệu: Hiện tại khu vực bếp ăn của ký túc xá đang sử dụng Gas (LPG), quá trình oxy hóa sẽ sản sinh ra hỗn hợp khí thải gồm khí nhà kính (CO_2), các khí độc hại (CO, NO_x, SO_2).
- Quá trình chế biến thực phẩm (chiên, xào, nướng): Ở nhiệt độ cao, dầu mỡ và chất béo bị phân hủy sinh ra Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs), các Aldehyde độc hại (như acrolein) và Hydrocarbon thơm đa vòng (PAHs) – nhóm chất có khả năng gây ung thư. Ngoài ra, việc sử dụng các gia vị mạnh (ớt, tiêu, tỏi) tạo ra mùi đặc trưng có tính kích ứng khứu giác cao, dễ gây ô nhiễm mùi cục bộ.

Phạm vi tác động của Cơ sở:

- Tác động vi khí hậu (Trong nhà bếp): Khí thải tích tụ trong không gian kín gây hiện tượng ngột ngạt, tăng nhiệt độ phòng bếp. Tiếp xúc lâu dài với khí CO và bụi mịn ảnh hưởng trực tiếp đến hệ hô hấp, thị giác và sức khỏe của nhân viên nấu bếp.

- Tác động vĩ mô (Môi trường xung quanh): Nếu không được thu gom, lượng khói mùi này theo gió phát tán sang khu vực lân cận, gây xung đột môi trường với cộng đồng dân cư xung quanh.

(2) Mùi phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh

Hệ thống thu gom và thoát nước thải sinh hoạt được xác định do quá trình phân hủy các chất hữu cơ gây mùi khó chịu. Thành phần các khí sinh ra từ quá trình phân hủy chất hữu cơ bao gồm: CH_4, NH_3, H_2S,... Trong đó, các khí gây mùi chủ yếu là: NH_3, H_2S. Các hợp chất gây mùi chứa S tạo ra từ quá trình phân huỷ kỵ khí nước thải được trình bày trong bảng sau:

Bảng 5 Các hợp chất gây mùi chứa S tạo ra từ quá trình phân hủy kỵ khí

TT	Các hợp chất	Công thức	Mùi đặc trưng	Ngưỡng phát hiện *(ppm)*
1.	Allyl mercaptan	CH_2=CH-CH_2-SH	Mùi tỏi - cafe mạnh	0,00005
2.	Amyl mercaptan	CH_3-$(CH_2)_3$-CH_2-SH	Khó chịu, hôi thối	0,0003
3.	Benzyl mercaptan	$C_6H_5CH_2$-SH	Khó chịu, mạnh	0,00019
4.	Crotyl mercaptan	CH_3-CH=CH-CH_2-SH	Hôi hám	0,000029
5.	Dimethyl sulffile	CH_3-S-CH_3	Thực vật thối rữa	0,0001
6.	Ethyl mercaptan	CH_3CH_2-SH	Bắp cải thối	0,0019
7.	Hydrogen sulffile	H_2S	Trứng thối	0,00047
8.	Propyl mercaptan	CH_3-CH_2-CH_2-SH	Khó chịu	0,000075
9.	Sulfua dioxide	SO_2	Hăng, dị ứng	0,009
10.	Tert-bytul mercaptan	$(CH_2)_3$C-SH	Hôi hám	0,00008
11.	Thiophennol	C_6H_5SH	Thối, mùi tỏi	0,000062

(Nguồn: Matsis, E.Grigoropolou, 2001.)

Mùi phát sinh gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường không khí xung quanh khuôn viên ký túc xá, ảnh hưởng đến tinh thần của cán bộ công nhân viên đang lưu trú tại ký túc xá. Chủ Cơ sở cần có các biện pháp phòng ngừa phát tán ô nhiễm để hạn chế ảnh hưởng và đảm bảo mỹ quan tại khuôn viên ký túc xá.

(3) Mùi hôi từ thùng chứa rác, khu vực lưu chứa rác thải sinh hoạt tại Cơ sở

Toàn bộ lượng chất thải rắn này sẽ được đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Chủ dự án đã thực hiện ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải với đơn vị đủ chức năng, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải tại ký túc xá công ty

Quá trình lưu trữ tạm thời sẽ phát sinh các chất khí gây mùi khó chịu từ việc lên men phân hủy kỵ khí các chất hữu cơ có trong rác thải. Thông thường, CTR sẽ bắt đầu phân hủy sau một ngày lưu trữ. Thành phần các khí chủ yếu sinh ra từ quá trình phân hủy chất hữu cơ bao gồm: CH_4, NH_3, H_2S,..... Định kỳ công nhân dọn vệ sinh sẽ thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt về khu vực tập kết riêng, có bố trí các thùng chứa có nắp đậy. Tần suất bàn giao cho đơn vị có chức năng đến vận chuyển, thu gom 6 tháng/lần.

3.3. Chất thải sinh hoạt

- Nguồn phát sinh:

Khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh thực tế tại khu vực ký túc xá tương đối ít, chủ yếu từ các chai nước uống của cán bộ, công nhân viên, vỏ bao nilon đựng thực phẩm ăn sáng của công nhân, lá cây, vụn cành cây rụng từ cảnh quan khuôn viên của ký túc xá.

Ước tính khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 300 kg/tháng

Thành phần chủ yếu trong CTR sinh hoạt gồm:

Bảng 6 Thành phần chất thải rắn sinh hoạt của Dự án

TT	Thành phần	Tỷ lệ	Khối lượng *(kg/tháng)*
1	Rác hữu cơ	70%	70
2	Nhựa và chất dẻo	3%	3
3	Các chất khác	10%	10
4	Rác vô cơ	17%	17
5	Độ ẩm	65-69%	-
6	Tỷ trọng	0,178 ÷ 0,45 tấn/m^3	-

(Trịnh Thị Thanh, Nguyễn Khắc Kinh - Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại - NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội - 2005)

Thành phần chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân huỷ (như đồ ăn, rau, quả,..) có khả năng gây mùi hôi khó chịu cho không khí xung quanh; Các chất khó phân hủy như túi nilon đựng thực phẩm,... Các thùng, hộp carton, vỏ lon nước ngọt.... là những phế thải có khả năng tái chế lại được nếu có giải pháp thu gom, xử lý hợp lý.

Nhìn chung, các chất thải rắn loại này nếu được thu gom, phân loại tại nguồn và tập kết đúng nơi quy định sẽ hạn chế được khả năng phát thải ra môi trường và mức tác động đến môi trường được dự báo là không đáng kể.

- Phương pháp thu gom, lưu giữ hiện tại: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các phòng ở của công nhân, cán bộ được thu gom theo từng phòng vào trong thùng chứa rác riêng (bố trí mỗi phòng 02 thùng đựng rác dung tích nhỏ loại 10 với 15 lít với 2 màu phân biệt để chứa từng loại rác thải khác nhau: vô cơ có thể tái chế và hữu cơ) rồi hàng ngày đem vứt vào phòng chứa rác thải qua hệ thống đổ rác của Dự án. Rác thải phát sinh từ khu vực ăn uống hay tại các khu vực đường giao thông nội bộ được nhân viên thu gom, quét dọn thu vào các bao bì, thùng chứa rồi tập kết vào phòng chứa rác của Dự án. Tại các khu vực này, bố trí các thùng đựng rác có dung tích 15 đến 20 lít (cứ khoảng 20 m chạy dọc theo hành lang, khuôn viên đường nội bộ của các dãy nhà được bố trí các thùng đựng rác). Tại mỗi vị trí đặt 02 thùng có màu phân biệt để chứa rác thải vô cơ riêng và hữu cơ riêng.

Trong quá trình thu gom, tập kết các loại rác thải có khả năng tái chế như chai lọ bằng nhựa, vỏ lon bia… sẽ được tách riêng để bán cho người thu mua phế liệu. Còn lại các loại rác thải không có giá trị tái chế được tập kết tại nhà chứa rác.

Nhà chứa rác thải chung của Dự án là 01 phòng nằm tại tầng trệt, có thiết kế cửa để cho xe chở rác ra vào, đảm bảo khu vực lưu chứa hợp vệ sinh và không phát tán mùi ra môi trường không khí xung quanh.

Toàn bộ chất thải sinh hoạt phát sinh tại Dự án được bàn giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định. Hiện tại Công ty đã thực hiện ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và công nghiệp 11 - Urenco 11 ngày 01/10/2026. Đảm bảo thu gom toàn bộ lượng chất thải sinh hoạt phát sinh tại Cơ sở. Tần suất thu gom: hàng ngày, hàng tuần

3.4. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

Quá trình hoạt động của Cơ sở không phát sinh chất thải rắn công nghiệp.

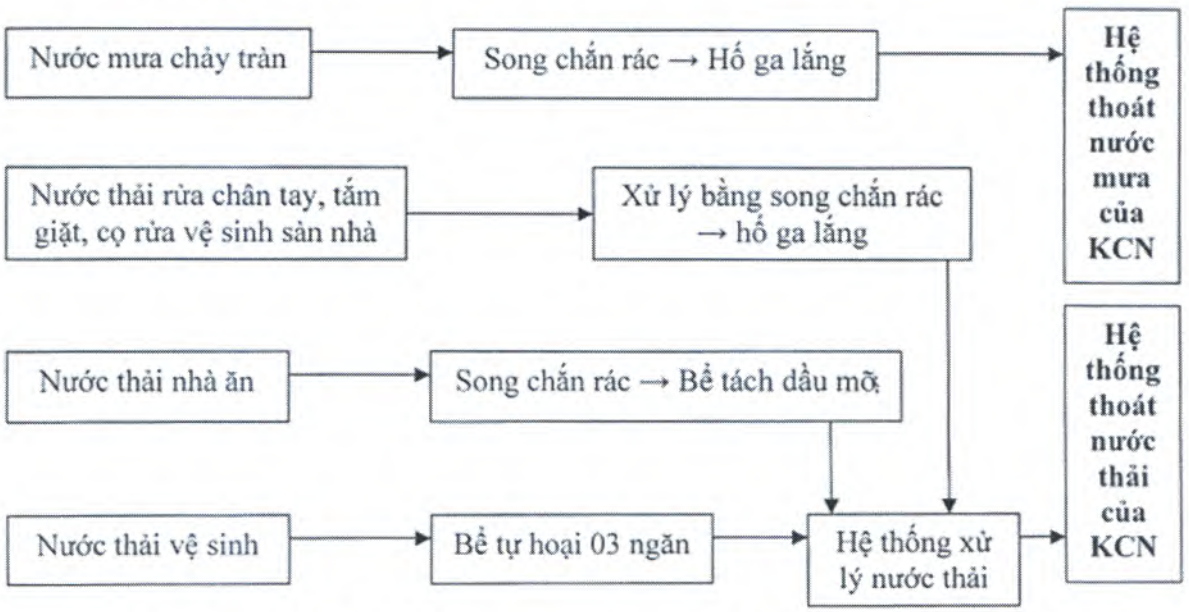
3.5. Chất thải nguy hại

Lượng chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Cơ sở là không đáng kể, chủ yếu gồm: Bóng đèn hỏng, pin ắc quy hỏng, mảnh thủy tinh vỡ…phát sinh không thường xuyên. Lượng phát sinh khoảng 2kg/năm.

Lượng CTNH được công ty thu gom vào 03 thùng kín để lưu chứa tạm thời với từng loại chất thải. Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực ký túc xá được thu gom và vận chuyển cùng với chất thải nguy hại phát sinh của Nhà máy theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường, Nghị định số 08:2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường và Thông tư số 02:2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường. Tần suất thu gom, vận chuyển: tùy thuộc vào thực tế phát sinh.

PHẦN 4. PHƯƠNG ÁN THU GOM, QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI

4.1. Đối với nước thải



Hình 3 Sơ đồ hệ thống thu gom thoát nước mưa và nước thải

a. Hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải

**** Đối với nước thải sinh hoạt***

Với đặc điểm của Dự án gồm tổ hợp 03 dãy nhà tạo thành hình lăng trụ tam giác, hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt được thiết kế xây dựng một cách đồng bộ. Từ các phễu thu nước ở các phòng, nước thải được dẫn tới tuyến cống thoát nước chính. Các tuyến cống thoát nước chính chạy dọc theo tường nhà từ tầng thượng đến tầng trệt (sử dụng đường ống nhựa PVC Φ168 mm) và dẫn chảy vào bể tự hoại. Tại đây nước thải được xử lý sơ bộ, sau đó chảy sang hệ thống xử lý nước thải tập trung rồi được bơm xả ra cống thoát nước chung của Khu công nghiệp.

Đối với nước thải phát sinh từ các khu vực nhà bếp, nhà ăn, khu căng tin tại vị trí trước các điểm thu gom nước thải vào hệ thống thoát có đặt các song chắn rác. Chạy theo hệ thống thoát nước thải chính có thiết kế các hố ga nhằm kiểm soát lưu lượng dòng thải và thu gom các chất cặn lắng và tách dầu mỡ, xử lý sơ bộ trước khi đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tại đây nước thải nhà bếp được xử lý chung với nước trong sau bể tự hoại rồi bơm xả ra hệ thống thoát nước thải chung của Khu công nghiệp.

Toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động tại Khu nhà nghỉ đều được xử lý từng bước sơ bộ sau đó xử lý lại bằng hệ thống xử lý tập trung trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp.

**** Đối với nước mưa***

Nước mưa chảy từ trên mái các dãy nhà được gom lại bằng hệ thống thu gom nước mái và chảy xuống bằng đường ống nhựa có D = 90 – 110 mm rồi chảy vào hệ thống thoát nước mưa chảy tràn bề mặt trong khuôn viên của Dự án.

Nước mưa chảy tràn bề mặt đường, sân trong khuôn viên phạm vi Dự án được gom bằng hệ thống rãnh thoát nước có tiết diện 400 mm, bố trí chạy dọc theo các tuyến đường nội bộ trước khi chảy đấu nối vào hệ thống thu và thoát nước thải chung của Khu công nghiệp. Rãnh được đậy nắp bằng bê tông. Tại các điểm đấu nối trước khi thu nước chảy vào rãnh thoát nước có đặt các song chắn rác để ngăn các chất cặn bã, rác thải cuốn trôi vào trong cống thoát.

b. Hệ thống xử lý nước thải

Đối với dòng nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh (nước đen) với tổng lưu lượng nước thải trung bình khoảng 5,6m^3/ngày đêm (lớn nhất khoảng 9,8 m^3/ngày đêm) Xử lý bằng bể tự hoại ba ngăn theo phương pháp sinh học hiếu khí.

Bể tự hoại được thiết kế gồm ba ngăn: ngăn chứa, ngăn lắng và ngăn lọc với quy trình xử lý như sau:

Nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh trong các phòng ở, khu vực vệ sinh chung được thu gom theo đường ống PVC D168 mm bố trí chạy ngầm theo các dãy nhà và tập trung đưa vào ngăn chứa của bể tự hoại. Tại ngăn chứa, nước thải được lắng đọng sơ bộ, ổn định dòng chảy, các chất thải hữu cơ thực hiện việc phân huỷ tự nhiên và tách lắng cặn. Phần cặn lắng dưới đáy bể là các chất thối rữa thực vật dạng tan và huyền phù được định kỳ hút sạch. Sau đó phần nước thải phía trên được dẫn chảy qua ống thông có D158 mm chảy sang ngăn lắng. Tại ngăn lắng, các chất hữu cơ nhờ tác dụng của vi sinh vật được phân huỷ thành cặn lắng xuống dưới, nước thải tiếp tục được lắng lần 2 và dẫn chảy sang ngăn lọc theo chiều từ dưới đi lên. Tại ngăn lọc, nước thải được thẩm thấu qua các tầng vật liệu lọc bằng than củi, than xỉ, các chất cặn bã lơ lửng bị giữ lại dưới đáy (định kỳ hút ra ngoài từ 4 – 6 tháng/lần), còn nước thải sau khi được dẫn chảy ra ngoài vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án rồi đấu nối xả vào hệ thống thoát nước chung của KCN.

Đối với dòng nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động tắm, giặt, rửa chân tay, các hoạt động nấu nướng, ăn uống tại khu dịch vụ, căng tin... sẽ được thu gom theo đường ống cống thoát qua các song chắn rác và chảy vào các hố ga lắng lọc sơ bộ. Đối với nước thải từ khu vực nhà ăn, nấu nướng trước khi thu gom vào hệ thống xử lý thải chung của Dự án sẽ được cho qua bể tách dầu mỡ), sau đó được dẫn chảy vào hệ thống thoát nước thải chung của Dự án rồi bơm ra hệ thống thoát nước của KCN.

Ngoài ra, nhằm đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh tại Dự án đạt tiêu chuẩn theo quy định, bổ sung các chế phẩm vi sinh vào trong các bể tự hoại (định kỳ từ 4 – 6 tháng/lần).

Đối với hệ thống thoát nước thải và thoát nước mưa Công ty sẽ thực hiện tăng cường các biện pháp để tránh gây ảnh hưởng đến môi trường như:

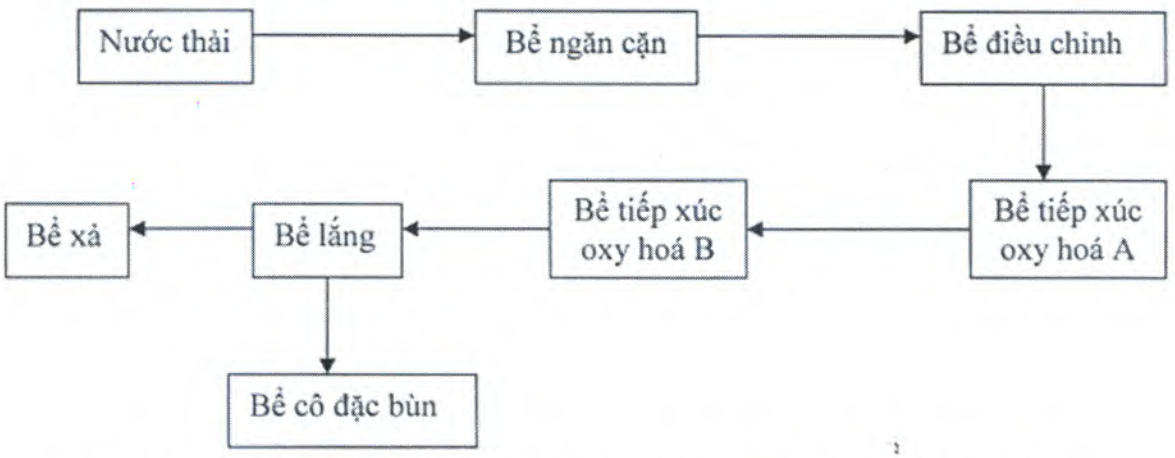
- Định kỳ kiểm tra, nạo vét đường ống dẫn và thoát nước. Kiểm tra phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời.
- Đảm bảo duy trì các tuyến hành lang an toàn cho toàn hệ thống thoát nước mưa.

Không để các loại rác thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước.

- Thực hiện tốt các công tác vệ sinh công cộng để giảm bớt nồng độ các chất bẩn trong nước mưa.

**** Hệ thống xử lý nước thải tập trung:***

Toàn bộ nước thải sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại được tiếp tục xử lý tại hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với quy mô thiết kế là 200 m^3/ngày đêm, với quy trình công nghệ như sau:



Hình 4 Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải công suất 200 m^3/ngày đêm

Dự án đã bố trí xây dựng 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 200m^3/ngày đêm. Quy trình công nghệ xử lý như sau:

- Bể ngăn cặn: Nước thải từ khu vực nhà ăn, nước thải sinh hoạt và nước từ bể tự hoại được thu gom về bể ngăn cặn để loại bỏ đất, cát có lẫn trong nước thải.

- Bể điều chỉnh: Nước thải từ bể ngăn cặn được chảy tràn sang bể điều chỉnh. Bể điều chỉnh có tác dụng hòa trộn các loại nước thải với nhau để tạo sự đồng nhất trong dung dịch.

- Bể tiếp xúc Oxy hóa A: Nước thải từ bể điều chỉnh được máy bơm chuyển sang bể tiếp xúc Oxy hóa A. Bể tiếp xúc Oxy hóa A được lắp đặt các cột giá thể cho vi sinh bám vào. Các chất hữu cơ có trong nước thải sẽ được phân hủy sinh học hiếu khí với không khí được sục liên tục kết hợp với mật độ vi sinh vật được duy trì cao.

- Bể tiếp xúc Oxy hóa B: Bể tiếp xúc Oxy hóa B có cấu tạo tương tự như bể điều chỉnh Oxy hóa B. Nước thải từ bể Oxy hóa A được chảy tràn qua bể tiếp xúc Oxy hóa B. Trong quá trình vận hành của bể cung cấp thêm dung dịch loại bỏ Phốt pho (sử dụng $FeCl_3$ hoặc $AlCl_3$) để thúc đẩy quá trình keo tụ cặn lắng.

- Bể lắng: Nước thải sau khi được xử lý vi sinh vật được chảy tràn qua bể lắng. Tại bể này các chất keo tụ lắng xuống đáy bể. Đồng thời cung cấp hóa chất có tác dụng khử trùng (NaClO) để tiêu diệt các vi sinh vật có trong nước thải. Đảm bảo nước thải sau khi được xả ra môi trường không chứa các vi sinh vật gây bệnh.

- Bể xả: Nước thải từ bể lắng được chảy tràn sang bể xả. Khi nước thải đầy được bơm cưỡng bức ra hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp.

- Bể cô đặc bùn: Bùn lắng từ bể lắng được máy bơm bùn bơm sang bể cô đặc bùn. Tại đây bùn lắng xuống đáy bể, còn nước được chảy ngược trở về bể điều chỉnh. Khi kiểm tra thấy lượng bùn trong bể cô đặc đầy, bùn được bơm lên xe chở bùn thải để đem đi xử lý.

- Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế tự động hóa, việc vận hành thông qua việc thiết lập, cài đặt thông số cho hệ thống, quá trình hoạt động của hệ thống cần phải giám sát chất lượng nước xử lý qua các công đoạn, tóm tắt quy trình vận hành như sau:

- Kiểm tra trước khi vận hành

+ Kiểm tra sự mồi nước các bơm

+ Kiểm tra giá trị cài đặt trên các bơm định lượng

+ Kiểm tra các thiết bị đang sửa chữa đã hoàn thành chưa

+ Kiểm tra còi báo và giải quyết sự cố nếu có

+ Kiểm tra mực hóa chất trong bồn hóa chất, pha thêm hóa chất nếu hết

+ Kiểm tra dầu mỡ của máy thổi khí, máy khuấy

+ Kiểm tra chế độ đóng mở các van của bơm, máy thổi khí, van khay chứa bồn hóa chất,...

+ Kiểm tra vệ sinh đầu dò pH, vệ sinh giỏ rác, vệ sinh và kiểm tra hoạt động của công tắc mực nước

+ Kiểm tra mực nước trong bồn so với cánh khuấy (không để máy khuấy hoạt động không tải) (nếu có)

+ Kiểm tra tình trạng bùn nổi trong bể lắng, vớt bùn nếu có bùn nổi

+ Kiểm tra điện, nước cấp cho hệ thống

- Vận hành hệ thống

+ Vận hành cấp điện cho các thiết bị (tủ điều khiển điện)

+ Xác nhận giá trị cài đặt

+ Tất cả các bơm cấp hóa chất đều bật sang chế độ "AUTO"

+ Tất cả các bơm nước và bơm hóa chất đều bật sang chế độ "AUTO" hoặc "ON"

Luôn luôn theo dõi và đảm bảo các bơm vận hành đúng. Kiểm tra các dòng lưu chất và tình trạng xử lý khi hệ thống vận hành liên tục

4.2. Đối với khí thải

*** Khí thải, bụi phát sinh tự hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải**

và hoạt động của máy biến áp trong khu vực nhà ở công nhân:

Công ty đã và đang áp dụng thực hiện một số biện pháp sau:

- Các xe đi vào khu vực Dự án yêu cầu giảm tốc độ, tắt máy

- Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường

- Đường giao thông nội bộ được công nhân vệ sinh quét dọn thường xuyên, tưới nước giữ ẩm khi trời nắng, hanh

- Trong khuôn viên trống của khu nhà ở công nhân sẽ được bố trí hệ thống cây xanh

*** Đối với các khu vực dịch vụ nhà ăn, căng tin:**

- Sử dụng chất đốt sạch như gas, điện thay thế cho các loại chất đốt rẻ tiền gây ô nhiễm

- Tại khu vực nấu ăn sẽ lắp đặt hệ thống hút mùi, thông hơi, quạt thông gió, tạo không gian thoáng mát để giảm thiểu ô nhiễm mùi tại khu vực

*** Đối với khí thải từ máy phát điện:**

Bố trí đặt máy phát điện trong một khu vực riêng, thoáng khí, tránh xa các khu vực căng tin, ăn uống và sân sinh hoạt vui chơi chung. Có cửa khóa bảo vệ, giao cho bộ phận quản lý trực tiếp và chỉ mở ra khi tiến hành kiểm tra, vận hành.

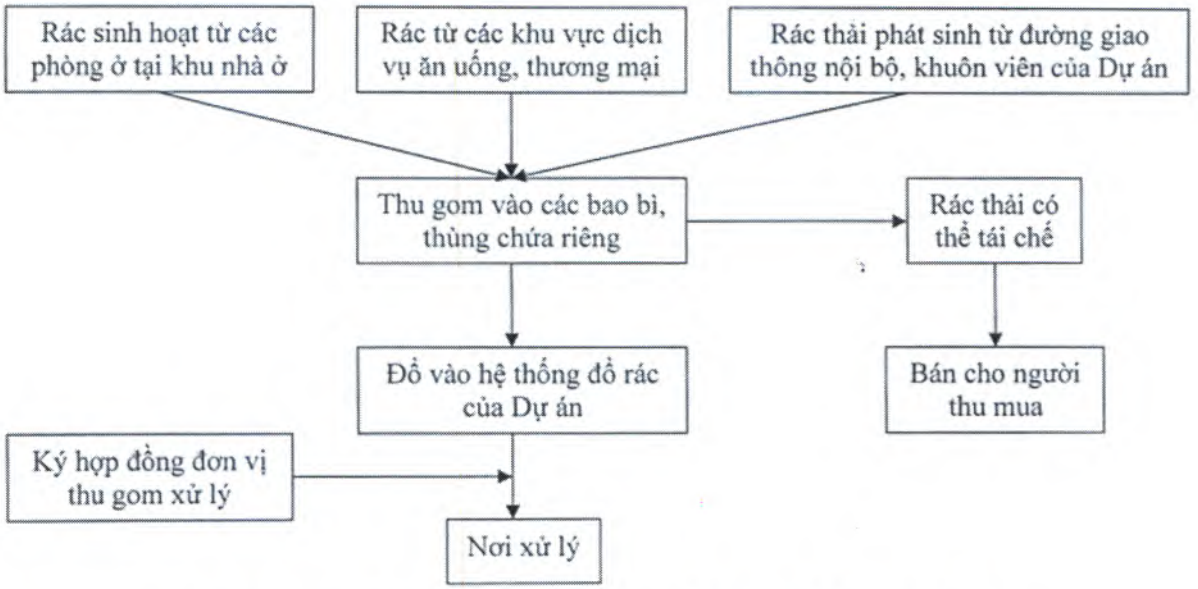
*** Đối với hệ thống thoát nước thải và bể tự hoại:**

Thiết kế xây bể ngầm, che kín, có lắp đặt ống thông hơi tại bể tự hoại, thường xuyên nạo vét cặn bùn lắng trong các hố ga, bể tự hoại, đường ống thoát.

*** Đối với các phòng chứa rác và hệ thống đổ rác:**

Thiết kế lắp đặt hệ thống ống thông khí, quạt hút khí để thu khí thải từ trong hệ thống đổ rác phát tán lên trên cao, phía trên tầng mái. Các thùng chứa rác có nắp đậy. Rác không để lưu chứa lâu ngày trong phòng chứa rác (định kỳ thuê đơn vị chức năng đưa đi xử lý hàng ngày).

4.3. Đối với chất thải rắn sinh hoạt



Hình 5 Sơ đồ thu gom, quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các phòng ở của công nhân, cán bộ được thu gom theo từng phòng vào trong thùng chứa rác riêng (bố trí mỗi phòng 02 thùng đựng rác dung tích nhỏ loại 10 với 15 lít với 2 màu phân biệt để chứa từng loại rác thải khác nhau: vô cơ có thể tái chế và hữu cơ) rồi hàng ngày đem để vào phòng chứa rác thải tập trung của khu ký túc xá. Rác thải phát sinh từ khu vực ăn uống hay tại các khu vực đường giao thông nội bộ được nhân viên thu gom, quét dọn thu vào các bao bì, thùng chứa rồi tập kết vào phòng chứa rác của Dự án. Tại các khu vực này, bố trí các thùng đựng rác có dung tích 15 đến 20 lít (cứ khoảng 20 m chạy dọc theo hành lang, khuôn viên đường nội bộ của các dãy nhà được bố trí các thùng đựng rác). Tại mỗi vị trí đặt 02 thùng có màu phân biệt để chứa rác thải vô cơ riêng và hữu cơ riêng.

Trong quá trình thu gom, tập kết các loại rác thải có khả năng tái chế như chai lọ bằng nhựa, vỏ lon bia… sẽ được tách riêng để bán cho người thu mua phế liệu. Còn lại các loại rác thải không có giá trị tái chế được tập kết tại nhà chứa rác.

Nhà chứa rác thải chung của Dự án là khu vực nằm tại tầng trệt, có thiết kế cửa để cho xe chở rác ra vào. Toàn bộ chất thải sinh hoạt phát sinh tại Dự án được bàn giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định. Hiện tại Công ty đã thực hiện ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và công nghiệp 11 - Urenco 11ngày 01/10/2026. Đảm bảo thu gom toàn bộ lượng chất thải sinh hoạt phát sinh tại Cơ sở. Tần suất thu gom: hàng ngày, hàng tuần

4.4. Đối với chất thải nguy hại

CTNH được công ty thu gom vào 03 thùng kín để lưu chứa tạm thời với từng loại chất thải. Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực ký túc xá được thu gom và vận chuyển cùng với chất thải nguy hại phát sinh của Nhà máy theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường, Nghị định số 08:2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường và Thông tư số 02:2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường. Tần suất thu gom, vận chuyển: tùy thuộc vào thực tế phát sinh.

4.5. Các biện pháp giảm thiểu khác

(a) Biện pháp giảm thiểu mùi

- Định kỳ vệ sinh đường cống thoát nước thải, rãnh xả, đường ống.
- Kiểm tra, dọn dẹp rác thải, nhà vệ sinh 1 ngày/lần.
- Giám sát quá trình xử lý nước thải sinh hoạt tránh xảy ra tình trạng ứ đọng, xử lý không đạt hiệu quả.

(b) Biện pháp phòng chống sự cố tràn, rò rỉ nước thải

- Trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý như máy bơm, thiết bị sục khí, thiết bị dự phòng khác. Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị của các trạm xử lý nước thải; kiểm tra đường ống thu gom nước thải kỹ thuật hoặc nước sơ bộ rò rỉ, tắc nghẽn.
- Cán bộ vận hành trạm thường xuyên theo dõi, cập nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo kịp thời xử lý sự cố.
- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải.
- Đối với trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải, tạm dừng hoạt động để tiến hành kiểm tra, khắc phục sự cố. Trong trường hợp phải dừng vận hành hệ thống xử lý nước thải, ngay lập tức ngừng bơm tải để không phát sinh nước thải vượt quy chuẩn ra ngoài môi trường; nước thải được lưu chứa tại các bể trong HTXL nước thải. Sau khi khắc phục sự cố tạm thời, nước thải sẽ được bơm xả lý đạt quy định. Công ty cam kết khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất và đảm bảo nước thải phát sinh trong quá trình vận hành của Dự án được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đấu nối nước thải của Khu công nghiệp.

PHẦN 5. CAM KẾT THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam) cam kết thực hiện đúng nội dung biện pháp bảo vệ môi trường và hoàn thiện các thủ tục về môi trường.

Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam) cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường có liên quan, cụ thể:

Đối với nước thải: Công ty cam kết thực hiện xử lý nước thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường: Thu gom, phân loại và xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

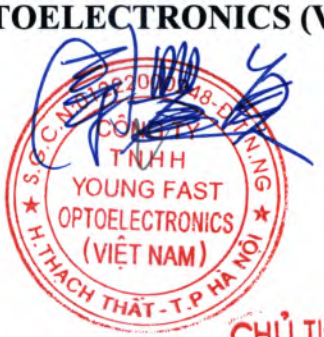
Đối với chất thải nguy hại: Thực hiện đúng các quy định Thông tư 02/2022/TT-BTNMT: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ Môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026). Thu gom và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội, UBND xã Tây Phương tiếp nhận đăng ký môi trường của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)



CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM
TỔNG ÁM ĐỐC
CHIN, LI-CHEN

PHỤ LỤC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

S.G.C.N: 01222000248-Đ.T.N.NG
CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)
H.THẠCH THẤT - T.P HÀ NỘI

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0500579498

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 10 tháng 09 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIET NAM) CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: YFOVC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *04 3310 3018* Fax:

Email: *nguyenphuong@yfo.vn* Website:

3. Vốn điều lệ : 2.349.039.472.647 đồng.

Bằng chữ: Hai nghìn ba trăm bốn mươi chín tỷ không trăm ba mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: YOUNG FAST (SAMOA) CO.,LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: *55582*

Ngày cấp: *02/11/2012* Nơi cấp: *Đăng kiểm công ty quốc tế và nước ngoài Samoa*

Địa chỉ trụ sở chính: *Le Samatele Complex, Ground Floor, Vaea Street, Saleufi, PO Box 1868, Apia, Samoa*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: CHIN, LI-CHEN Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám Đốc

Sinh ngày: *15/08/1961* Dân tộc: *Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *360915257*

Ngày cấp: *28/10/2022* Nơi cấp: *Bộ Ngoại giao Trung Quốc (Đài Loan)*

Địa chỉ thường trú: *One of the 14th Floor, No. 100-6, Guangming Road, Sanxia District, New Taipei City, Trung Quốc (Đài Loan)*

Địa chỉ liên lạc: *Ký túc xá công nhân, Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đỗ Văn Tình

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 2886 /QĐ-STNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2013

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết Cơ sở: "Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam"
Địa điểm: NHA1 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, huyện Thạch Thất, Hà Nội
Chủ cơ sở: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Xác nhận vào trang phụ bìa báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam tại văn bản số VN20130072/YOVCT ngày 01 tháng 4 năm 2013 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam" tại NHA1 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, huyện Thạch Thất, Hà Nội;

Căn cứ Biên bản kiểm tra công tác bảo vệ môi trường ngày 18/4/2013 đối với Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam;

Xét nội dung đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam đã được hoàn chỉnh gửi kèm văn bản số 0158/2013/YFO ngày 12 tháng 5 năm 2013 của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 537/TTr-CCMT ngày 14 / 5 /2013.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết (sau đây gọi là Đề án) của Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam được lập bởi Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam (sau đây gọi là Chủ cơ sở) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô, công suất hoạt động của cơ sở:

- Quy mô hoạt động của cơ sở: tổng diện tích mặt bằng là 4.410,8m^2 gồm 3 dãy nhà 6 tầng và các công trình phụ trợ khác. Khu nhà ở đáp ứng > 2000 công nhân Công ty, diện tích tầng trệt sẽ sử dụng làm trung tâm thương mại quy mô nhỏ với hệ thống các canteen dịch vụ và nhà ăn đáp ứng công suất phục vụ cho 500 khách/lượt

- Vị trí hoạt động: NHA1 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam:

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong đề án.

2.2. Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường. Cụ thể như sau:

- Tiếng ồn và độ rung phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung.

- Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 05:2009/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT về một số chất độc hại trong môi trường không khí xung quanh.

- Chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định 59/2007/NĐ-CP ngày 09/04/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn, Quy định về quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND Thành phố Hà Nội và Quyết định số 56/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam đều phải được thu gom và xử lý đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 14:2008/BTNMT về chất lượng nước thải sinh hoạt (cột B) trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu công nghiệp và ra ngoài môi trường.

2.3. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm và nộp báo cáo kết quả quan trắc môi trường đến Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

3.2. Lập hồ sơ xin cấp phép khai thác, sử dụng và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ và Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 16/08/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc cấp phép khai thác và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn thành phố Hà Nội. Làm thủ tục xin phép đấu nối thoát nước thải vào hệ thống thoát nước chung của khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai.

3.3. Chủ cơ sở phải đền bù những thiệt hại môi trường do hoạt động của cơ sở gây ra theo Luật Bảo vệ Môi trường và Nghị định 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Bảo vệ Môi trường.

3.4. Chủ cơ sở phải hoàn thành các công trình xử lý môi trường theo kế hoạch và tiến độ cam kết trong Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của cơ sở.

3.5. Trong thời hạn tối đa là 12 tháng kể từ ngày ký Quyết định này phải thực hiện làm thủ tục xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết trình Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội kiểm tra và cấp giấy xác nhận.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện, nếu hoạt động của Khu nhà ở công nhân Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam có thay đổi so với nội dung trong Đề án đã được phê duyệt, chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

Điều 3. Ủy nhiệm Chi cục Bảo vệ Môi trường Hà Nội thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường, Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, Giám đốc Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH PHÚ
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-12-2013
Số chứng thực 10193 Quyển số: 02/TP/CC - SCT/SCT

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND thành phố (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- PGĐ Sở Phạm Văn Khánh;
- Lưu: VT, CCMT.

MHS: 12278.CCMT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hải

Phạm Văn Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Giấy chứng nhận đầu tư số 01222000248 do Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp, chứng nhận lần đầu ngày 31/12/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 26/12/2013

Địa chỉ trụ sở: Lô CN2-1, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

BL 868032

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: , , Tờ bản đồ số: ,

b) Địa chỉ: Lô đất NHA1, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

c) Diện tích: 4.410,80 m^2, (bằng chữ: Bốn nghìn bốn trăm mười phảy tám mét vuông.)

d) Hình thức sử dụng: riêng: 4.410,80 m^2, chung: Không m^2

đ) Mục đích sử dụng: Xây dựng nhà ở công nhân.

e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 13/01/2056

g) Nguồn gốc sử dụng: Thuê lại đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú: - Thuê lại đất của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hà Tây theo Hợp đồng thuê lại đất số 20120625001/HĐKT-HT ngày 01/7/2012.

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2014

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TUQ.CHỦ TỊCH

KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

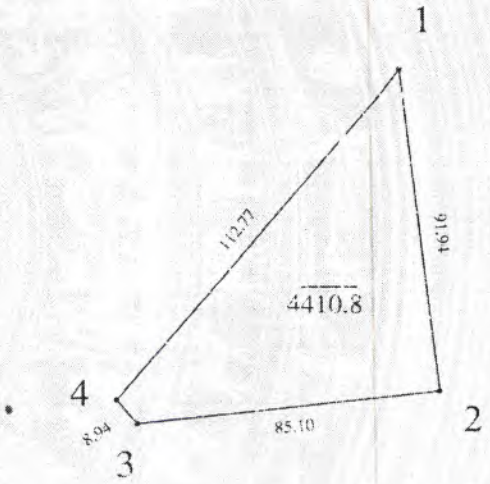
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số vào sổ cấp GCN: 27

Nguyễn Hữu Nghĩa

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Theo Bản đồ hiện trạng sử dụng đất của Công ty TNHH Young fast optoelectronnics (Việt Nam)
do Công ty cổ phần Địa chính Hà Nội lập tháng 6/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 18/7/2013



IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Ngày	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
越南主義社會共和

獨立-自由-幸福

======//======

HỢP ĐỒNG
VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP
工業垃圾處理及運輸合同

Số 號碼: VN20250901002
Năm 年 2025 tháng 月 09 ngày 日 01

Căn cứ luật số 72/2020/QH14 Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 được quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.
根據越南社會主義共和國國民議會通過的第 72/2020/QH14 號環境保護法，於 2020 年 11 月 17 日頒布並於 2022 年 1 月 1 日生效.
Căn cứ Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường
根據政府於 2022 年 1 月 10 日頒布的第 08/2022/ND-CP 號法令，詳細說明了環境保護法的若干條款的實施情況.
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường
根據 2022 年 1 月 10 日第 02/2022/TT-BTNMT 號通知，詳細說明了環境保護法的若干條款的實施情況.
Căn cứ đề nghị của Căn cứ đề nghị của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics(Việt Nam) về việc vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

I/ ĐẠI DIỆN BÊN A:

A 方:發包單位:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)**

公司名稱:**洋華光電(越南)責任有限公司**

Người đại diện: Ms. CHIN LI CHEN Chức vụ : Chủ tịch công ty kiêm tổng giám đốc

代表人：秦麗貞女士 職務：公司主席兼總經理

Địa chỉ: Lô CN8, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương , TP.Hà Nội, Việt Nam

地址: 越南，河內市，西芳社，國威-石室工業區，LO CN8。

Điện thoại 電話: 04-3310-3010 Fax 傳真: 04-3394-1883

Mã số thuế 稅號: 0500579498

II/ ĐẠI DIỆN BÊN B:

B 方:承包單位

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

公司名稱: **宋公環境責任有限公司**

Người đại diện: ÔNG HOÀNG CHÍ THỨC Chức vụ: Tổng giám đốc

代表人： 黃志識先生 職務: 總經理

Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

地址: 越南,太原省,白光坊,新美 2 村。

Điện thoại 電話: 0989.691.668 Fax 傳真: : 0243-2068067

Mã số thuế 稅號: 4601328385

Tài khoản số: 0961000555888 Tại ngân hàng Vietcombank – CN Đông Anh

帳號: 0961000555888， Tại ngân hàng Vietcombank – CN Đông Anh

- Căn cứ đề nghị của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics(Việt Nam) về việc vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

- 根據洋華光電(越南)責任有限公司的工業垃圾處理及運輸需求

-Hai bên thống nhất thoả thuận hợp đồng với những nội dung như sau:

-雙方同意簽約本合同條款如下

Điều 1: Bên A thuê bên B thực hiện những công việc sau:

第一條款: A 方委託 B 方以下工作:

-Vận chuyển và xử lý các chất thải công nghiệp của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam). Quá trình vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp tuân theo đúng Quyết định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT về việc quản lý chất thải công nghiệp.

-運輸及處理洋華光電(越南)責任有限公司的工業垃圾.運輸及處理過程均必要遵守環境部規定的 02/2022/ TT- BTNMT 規定

Điều 2: Đặc tính, địa điểm, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển:

第二條款: 垃圾特性及回收時間地點,運輸工具：

-Đặc tính chất thải: Chất thải là các chất thải công nghiệp của Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam).

-垃圾特性: 洋華光電(越南)責任有限公司工業垃圾

-Địa điểm lưu giữ, xử lý chất thải: Công ty TNHH Môi trường Sông Công, Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

廢物儲存和處理地點: 宋公環境責任有限公司, 越南,太原省,白光坊,新美 2 村。

- Địa điểm giao nhận chất thải: Tại Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam).

-回收地點: 洋華光電(越南)責任有限公司

- Thời gian giao nhận: Trong vòng 02 ngày sau khi nhận được thông báo của bên A

-回收時間: 收到 A 方的通知 2 天內

- Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dùng đã được cấp phép để chuyên chở chất thải nguy hại.

-運輸工具:由 B 方負責派運輸工業垃圾專用車

Điều 3: Hình thức thanh toán và đơn giá:

第三條款: 處理單價及付款方式

-Đơn giá: (Chưa bao gồm VAT)

-單價: 工業垃圾運輸及處理單價如下(未含 VAT 稅),核算單位:越盾

1.Danh mục chất thải nguy hại :

危害廢棄物名稱:

STT 序號	Danh mục chất thải nguy hại 危害廢棄物名稱	Mã chất thải nguy hại 危害廢物代碼	Đơn vị 單位	Khối lượng 重量	Đơn giá(VNĐ) 合約單價（越盾）
1	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại 擦布、廢防護布被危害成分污染	18 02 01	公斤/Kg	1	2,400
2	Bùn thải hệ thống xử lý nước thải sản xuất 生產廢水處理系統廢泥	12 06 05	公斤/Kg	1	2,300
3	Pin,ắc quy chì thải 廢鉛電池	19 06 01	公斤/Kg	1	2,200
4	Các linh kiện điện tử thải (sản phẩm lỗi hỏng, màng bảo vệ thải, màng ITO thải, miếng dính có dính keo,kính thải chứa thành phần nguy hại,..) 廢舊電子零件（不良品、廢保護膜、廢 ITO 膜、廢背膠、含危害險成分的廢玻璃...）	19 12 02	公斤/Kg	1	2,000
5	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải	18 01 02	公斤/Kg	1	0

	金屬空罐(含危害廢棄物)				
6	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải 塑料空罐(含危害廢棄物)	18 01 03	公斤/Kg	1	0
7	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải 廢合成機油、變速箱油和潤滑油	17 02 03	公斤/Kg	1	1,300
8	Dung dịch thải chứa thành phần nguy hại 廢液含有危害成分	16 01 01	公斤/Kg	1	2,200
9	Mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất) thải 油墨（生產材料中含有危害成分的種類）廢棄物	08 02 01	公斤/Kg	1	2,000
10	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) 廢墨水盒（油墨生產材料中含有危害成分的種類）	08 02 04	公斤/Kg	1	2,000
11	Các vật liệu mài dạng hạt thải có các thành phần nguy hại (cát mài) 含有危害成分的廢粒狀磨料（磨砂）	07 03 08	公斤/Kg	1	2,200
12	Bóng đèn huỳnh quang thải 廢長燈管	16 01 06	公斤/Kg	1	1,900
13	Nhựa và gỗ thải có hoặc bị nhiễm các thành phần nguy hại 廢塑膠和木材含有或被危害成分污染	11 02 01	公斤/Kg	1	2,000
14	Chất kết dính và chất bịt kín (loại có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác trong nguyên liệu sản xuất) 黏合劑和密封劑（含有有機溶劑或生產材料中的其他危害成分）	08 03 01	公斤/Kg	1	2,200

2.Danh mục chất thải thông thường:
一般廢棄物名稱:

STT 序號	Danh mục chất thải thông thường 一般廢棄物名稱	Đơn vị 單位	Khối lượng 重量	Đơn giá(VNĐ) 合約單價（越盾）
1	Khẩu trang, mũ lưới, tấm dính,xốp,…,Quần áo sạch báo phế không dính thành phần nguy hại (Rác CN thông thường) 口罩、網帽、黏貼片、泡棉、……、未沾染有危害成分的報廢無塵衣（一般工業廢棄物）	公斤/Kg	1	2,100
2	Lõi màng ,bavia không dính thành phần nguy hại 膜芯、毛邊未沾染有危害成分	公斤/Kg	1	2,000
3	Kính thải (không chứa thành phần nguy hại) 廢玻璃（不含危害成分）	公斤/Kg	1	2,000

3.Danh mục chất thải rắn sinh hoạt:

生活垃圾固體廢棄物名稱:

STT 序號	Danh mục chất thải rắn sinh hoạt 生活垃圾固體廢棄物名稱	Đơn vị 單位	Khối lượng 重量	Đơn giá(VNĐ) 合約單價（越盾）
1	Rác thải sinh hoạt 生活垃圾	公斤/Kg	1	完全免費 Miễn phí hoàn toàn

- Căn cứ khối lượng chất thải công nghiệp thực tế, hai bên sẽ lập biên bản giao nhận và phiếu cân chất thải cho từng chuyến. Đến cuối tháng, hai bên sẽ tổng hợp khối lượng để làm cơ sở thanh toán (ngoại trừ Bên A có yêu cầu cần tách ra để thanh toán)

-雙方根據交接單含磅單共同確認每次來收工業垃圾的實際數量.並於逐筆或月底根據垃圾交接單結帳

- Thanh toán bằng VNĐ một lần bằng chuyển khoản toàn bộ giá trị đơn hàng theo phương thức kết toán 90 ngày (ngày 15 của 3 tháng sau nữa, nếu trùng ngày nghỉ thì ngày chuyển khoản được lùi vào ngày làm việc gần nhất) kể từ ngày bên A nhận được đủ chứng từ có liên quan đúng và đủ đối với đơn hàng đó.

-A 方收到 B 方所有齊全之後，支付越盾總金額 100%給 B 方，月結 90 天（下 3 個月 15 號）。遇假日則順延。

- Biên bản giao nhận và phiếu cân giữa hai bên

垃圾交接單含磅單

- Chứng từ CTNH đã hoàn thiện theo thông tư số 02/2022/TT-BTNMT
  02/2022/TT-BTNMT
  通知所規定的資料
- Hoá đơn tài chính
  財政發票

Điều 4: Trách nhiệm của hai bên:

第四條款: 各方責任及權利

**** Trách nhiệm bên A***

A 方責任

- Cử người hướng dẫn và xác nhận số chuyến xe, khối lượng từng loại chất thải công nghiệp do bên B vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán giá trị thực hiện.
  垃圾回收時 A 方派人監督及確認每一種垃圾數量以便驗收及結帳
- Bên A có trách nhiệm để riêng từng loại chất thải, tạo điều kiện để công việc thu gom được diễn ra thuận lợi.
  A 方有分類垃圾的責任，以利於 B 方回收方便
- Nếu trong trường hợp hàng hóa nặng thì bên A hỗ trợ xe nâng bốc hàng cho bên B.
  若垃圾過重過大，A 方協助 B 方調派堆高機
- Kết thúc kỳ xử lý, chuyển sang công ty khác xử lý, tại ngày xử lý cuối cùng phòng an toàn của bên A sẽ tiến hành chụp ảnh và lưu trữ.

-每期清運到期,轉換他公司清運,A 方環安課,將以最後一日清運清空,拍照存檔.

- Trong quá trình vận chuyển xử lý và tiêu hủy rác thải, bên B vi phạm các quy chuẩn của cục an toàn nhà nước làm ảnh hưởng đến bên A và phát sinh các chi phí liên quan thì các chi phí đó phải do bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- B 方在處理垃圾清運運輸過程或銷毀廢棄物未達國家環資局法律標準而影響 A 方,,若此,所造成費用,由 B 方負責全部費用

**** Trách nhiệm bên B***

B 方責任

- Bên B cam kết xử lý các loại chất thải mà bên A thu gom được đúng quy định của thành phố theo lịch thông báo của bên A, tự đảm bảo thời gian và chất lượng công việc.
  依照雙方統一的計劃及 A 方通知的時間地點回收運輸處理垃圾,自己保證工作質量
- Cung cấp công cụ thu gom rác thải như: túi đựng bùn, thùng đựng rác…
  提供垃圾回收工具如：污泥袋，垃圾桶等

- Cung cấp đầy đủ cho bên A Chứng từ CTNH đã hoàn thiện theo thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

  提供給 A 方所有 02/2022/TT-BTNMT 規定的資料

- Có trách nhiệm giải trình, cung cấp tài liệu khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc tự ý vi phạm các quy định và Luật bảo vệ môi trường hiện hành của Nhà nước.

  若國家管理單位檢查時,有責任向國家管理部門解釋及提供相關資料.若違反國家環保法律規定由 B 方負責

- Bên B phải tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về việc xử lý rác thải công nghiệp, đồng thời phải tiến hành khai báo hải quan theo đúng quy định. Nếu Bên B không tuân thủ theo quy định của pháp luật thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn

  相關工業垃圾處理, 由 B 方依照越南法規,合法申報海關核銷.若有違法(越南相關法令)由 B 方負責.

- Nếu bên B có bất kỳ hành vi không tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam thì bên A có quyền yêu cầu Bên B nôp phạt cho bên A.

  如 B 方發生任何違法(越南相關法令), A 方有權利向 B 方要求罰款.

Điều 5: Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

第五條款： 違約條款責任

- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì phải quyết định thì các bên phải kịp thời thông báo cho nhau và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của 2 bên.

-雙方主動通知實現合同,若發生任何問題雙方及時互相通知,在保證雙方利益原則上,互相討論解決

- Trường hợp có vấn đề tranh chấp, không tự giải quyết được thì 2 bên sẽ khiếu nại tới tòa án thành phố Hà Nội giải quyết theo luật định, án phí do bên thua chịu.

-若發生爭執雙方不能解決就委託河內地方法院解決,費用由敗訴方負責

- Khi có sự thay đổi về việc vận chuyển, xử lý, chất thải phải được hai bên bàn bạc thống nhất

-若有更改回收運輸的處理過程，需要經過雙方同意

Điều 6: Hiệu lực hợp đồng:

第六條: 合約期限

-Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2025 đến ngày 31/12/2026. Đến hết thời hạn hợp đồng , sẽ tự động thanh lý hợp đồng.

-本合同生效於 2025 年 09 月 01 日至 2026 年 12 月 31 日。合約期限滿期時, 合約自動結清終止

-Hợp đồng này là cơ sở pháp lý để giải quyết khi có tranh chấp theo đúng luật pháp hiện hành và được lập thành 04 bản(tiếng Trung và tiếng Việt), mỗi bên giữ 02 bản. Có giá trị như nhau về mặt pháp lý.

-本合同立成 04 份中文及越文有同樣法理價值, 雙方各執 02 份

ĐẠI DIỆN BÊN A

A 方代表

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIN, LI-CHEN

ĐẠI DIỆN BÊN B

B 方代表

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Chí Thức

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT
地質服務及商貿股份公司
----------***----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
越南社會主義共和國
獨立-自由-幸福
----------***----------

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2025
河內，2025 年 01 月 01 日

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

供應廢水處理服務之合約

Số: YFO20250101001 /HĐ-XLNT
編號：**YFO20250101001 /HĐ-XLNT**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- 根據日期為 2015 年 11 月 24 日的第 91/2015/QH13 號民事法及協助實行文件

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 và nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường.

- 根據 2014 年 6 月 23 日的第 55/2014/QH13 號環境保護法和 2019 年 5 月 13 日的 40/2019/NĐ-CP 號法令：修改和補充了該法令的一些條款，詳細規定和環境保護法的實施。

- Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/06/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- 根據日期為 2012 年 06 月 21 日的第 17/2012/QH13 號水財源法及其他協助實行文件

-Căn cứ giấy chứng nhận đầu tư số 01221000272 ngày 22/07/2008, thay đổi lần thứ hai ngày 08/9/2016, do Ban quản lý các khu công nghiệp và khu chế xuất Thành phố Hà Nội cấp cho công ty cổ phần TM và DV Địa chất.

- 根據工業管理局於 2008 年 7 月 22 號編號為 01221000272 的投資許可證頒發給地質服務及商貿股份公司，於 2016 年 09 月 08 號第二次變更。

- Căn cứ yêu cầu đấu nối, cung cấp dịch vụ xử lý nước thải của Bên sử dụng dịch vụ và khả năng của Bên cung cấp dịch vụ:

- 根據 A 方使用服務的需求及 B 方提供廢水處理的服務能力

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2025, tại văn phòng công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Địa chất – Lô trung tâm, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, Thị Trần Quốc oai, Huyện Quốc oai, thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

今天，2025 年 01 月 01 號，在河內市-國威-石室工業區，地質服務及商貿股份公司-，我們包括：

I - BÊN A: CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)

A 方：洋華（越南）責任有限公司

Địa chỉ : Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
公司地址：越南，河內市，石室縣，馮舍社，國威-石室工業區， CN8 號
Điện thoại/電話 : 024-33103018 Fax 传真: 024-33941883

Mã số thuế/稅號 : 0500579498

Người đại diện:Ms. CHIN LI CHEN Chức vụ : Chủ tịch công ty kiêm tổng giám đốc
代表人：秦麗貞女士 職位：公司主席兼總經理

II – BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

B 方：地質服務及商貿股份公司
Địa chỉ : Lô Trung Tâm, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Thị trấn Quốc oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội

地址：河內市-國威-石室工業區
Mã số thuế/稅號 : 0500441429

Tài khoản số/帳號 : 2209201000696

Tại ngân hàng : Agribank Quốc oai – Hà Nội

分行：Agribank 銀行-國威分行
Điện thoại 電話 : 0433.943919 – 0912.216450

Đại diện Ông : Nguyễn Đình Thịnh Chức vụ : Giám đốc

代表者：阮庭盛先生 職務：經理
Bên A là doanh nghiệp hoạt động trong KCN Thạch Thất - Quốc Oai, thành phố Hà Nội có mong muốn được cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý nước thải;

A 方為在河內市，國威-石室工業區運轉的企業，有需求使用廢水處理的服務

Bên B là Công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam với đầy đủ tư cách, năng lực trong lĩnh vực xử lý nước thải, sẵn sàng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải theo yêu cầu của Bên A.

B 方為一家按越南法律運轉的公司，有處理廢水的能力，可以按照 A 方的要求供應廢水處理服務與其他有關的服務。

Các Bên đã hiểu rõ các quy định của pháp luật và quy định của UBND thành phố Hà Nội về công tác Bảo vệ môi trường tại KCN Thạch Thất - Quốc Oai và cam kết chấp hành, thực hiện nghiêm túc.

雙方對河內委員會所規定及法律關於在國威-石室工業區環境保護之事宜以瞭解並成若執行。

Sau khi thoả thuận, Bên A và Bên B thống nhất ký và thực hiện Hợp đồng Cung cấp và Sử dụng Dịch vụ xử lý nước thải (XLNT) tại KCN Thạch Thất - Quốc Oai với các điều khoản và điều kiện cụ thể dưới đây:

經過協商，A 方與 B 方同意簽署廢水處理的合同，具體條件如下：

ĐIỀU 1. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG:

第一條：合同的對象，範圍

1.1 Đối tượng của Hợp đồng: Bên B nhận cung cấp dịch vụ xử lý nước thải do Bên A xả vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Thạch Thất - Quốc Oai. Bên B đảm bảo nước thải sau khi xử lý đạt yêu cầu cho phép của pháp luật hiện hành và quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án KCN Thạch Thất - Quốc Oai.

合同對象：B 方供應處理廢水服務，此廢水由 A 方排到國威-石室工業區處理廢水系統。B 方保證廢水處理後就達到法律實行的要求，及石室-國威工業區環評報告的批准決定。

1.2 Phạm vi thực hiện: Hoạt động cung cấp dịch vụ XLNT và xả nước thải của các Bên được giới hạn trong KCN Thạch Thất - Quốc Oai.

實施範圍：供應廢水處理服務及排出廢水項目要限制在石室-國威工業區裏面。

ĐIỀU 2. ĐIỂM ĐẤU NỐI NƯỚC THẢI VÀ QUY ĐỊNH VỀ ĐẤU NỐI:

第二條：廢水接頭點及接頭規定

2.1. Điểm đấu nối nước thải từ hệ thống thu gom XLNT của Bên A vào hệ thống thu gom, XLNT của KCN là vị trí hố ga (do đơn vị XLNT chỉ định) mà tại đó đường ống thoát nước thải của Bên A được nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN.

A 方廢水排至工業區廢水處理系統的接頭是化糞池的位子（由處理廢水的單位指定），就是A方的廢水管路要連接到工業區的處理廢水系統。

2.2. Điểm đấu nối do Bên B chỉ định theo thiết kế kỹ thuật của hệ thống để đảm bảo hệ thống vận hành an toàn và thuận tiện cho việc giám sát, lấy mẫu nước thải khi cần thiết.

爲了保證安全系統，接頭點由 B 方按照系統的技術設計指定。

2.3. Việc đấu nối nước thải của Bên A vào hệ thống chung của KCN phải được Bên B và Chủ đầu tư Khu công nghiệp giám sát thực hiện và được lập thành biên bản với chữ ký xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của các bên. Trường hợp Bên A tự đấu nối không thông báo cho Bên B hoặc không có Biên bản đấu nối thì Bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi hậu quả liên quan đến việc đấu nối.

A 方廢水連接接頭時要有 B 方及工業區投資者一起監督，要寫記錄表並有各方主管簽名。如 A 方沒有跟 B 放聯絡以自動連接接頭或不寫記錄表要負責有關的責任。

ĐIỀU 3. KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI CỦA BÊN A XẢ VÀO HỆ THỐNG THU GOM, XLNT CỦA BÊN B:

第三條：A 方的廢水排到 B 方處理廢水系統的質量及數量：

3.1 Khối lượng nước thải: Khối lượng nước thải thu phí được tính bằng 75% khối lượng nước sạch mà Bên A sử dụng cho mục đích sinh hoạt và sản xuất. Trong trường hợp bên A nhận thấy cách tính như trên không thuận tiện cho việc đo đếm khách quan thì Bên A phải lắp đặt đồng hồ đo nước thải. Mọi chi phí lắp đặt đồng hồ đo nước thải, do bên A chịu, và trước khi lắp đặt đồng hồ, bên A phải xuất trình được giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đồng hồ. bên B chỉ chấp nhận đồng hồ khi đồng hồ đó được kiểm định tại Viện đo lường Việt Nam – Thuộc tổng cục tiêu chuẩn đo lường Việt Nam.

廢水數量：收費的廢水數量計算為A方生活中及生產中使用的自來水75%。如果A方覺得上述算法不符合客觀測量算法，A方就安裝水錶測量廢水量。A方要付出全部安裝水錶的費用，並安裝前A方要提出水錶檢定證明書。B方只同意確認越南測量院-越南測量標準總局已檢定的水錶。

3.2 Chất lượng nước thải: Chất lượng nước thải của Bên A xả vào hệ thống XLNT tập trung của KCN có thông số ô nhiễm không được vượt quá các thông số được quy định chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo Hợp đồng này.

廢水質量：以污染參數排到工業區集中式處理廢水系統的A方廢水質量不得超過附上附錄合約1規定的參數。這份合約

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A:

第四條：A 方的權限和義務

4.1 Được sử dụng dịch vụ thu gom, XLNT của Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.

按本合同的規定可以使用B方的處理廢水服務

4.2 Thanh toán kịp thời, đầy đủ các chi phí sử dụng dịch vụ theo qui định tại Điều 6 của Hợp đồng này;

按本合同規定的第六條準時付款使用服務的各項費用

4.3 Thông báo ngay cho Bên B bằng văn bản trong các trường hợp: phát sinh tăng lượng nước thải quá 125% mức xả thải trung bình/ngày, thay đổi công nghệ sản xuất, tăng công suất nhà máy...

如果發生什麼情況要馬上用文件通知 B 方如：廢水流量發生比每日平均超過 125%，廢水質量變化，生產工藝更換，現場功率增加。。。

4.4 Cung cấp cho Bên B sơ đồ hệ thống thoát nước (gồm cả nước mưa và nước thải) trong nội bộ Nhà máy của Bên A để Bên B kiểm tra, giám sát; xây dựng tách biệt giữa hệ thống thoát nước mưa với nước thải và không cho Bên thứ 3 đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa, nước thải của Bên A.

A 方要提供給 B 方工廠內部的排水系統畫圖（包括雨水和廢水），讓 B 方檢查和監督；要分清楚雨水系統和廢水系統與不能給另外單位連接到 A 方的雨水，廢水系統。

4.5 Chấp hành và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, của KCN Thạch Thất - Quốc Oai về công tác Bảo vệ môi trường, việc đấu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải chung, sử dụng hạ tầng KCN và các quy định khác có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ XLNT.

嚴格執行及實施各項法律、石室-國威工業區的規定，關於保護環境工作、廢水管子連接到廢水處理系統 、使用工業區的基礎設施和其他跟廢水處理相關的規定。

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B:

第五條：B 方的權力與義務

5.1 Kinh doanh dịch vụ XLNT theo quy định của pháp luật.

按照法律規定經營廢水處理服務的行業

5.2 Bảo đảm khả năng đáp ứng nhu cầu XLNT của Bên A, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng dịch vụ XLNT cho Bên A;

保證供應 A 方的處理廢水要求，給好條件 A 方處理廢水要求。

5.3 Đảm bảo chất lượng dịch vụ XLNT theo quy định hiện hành của Nhà nước và Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án KCN Thạch Thất - Quốc Oai.

保證廢水處理服務質量必符合國家現行規定及國威-石室工業區環評報告之批准決定。

5.4 Chấp hành và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác Bảo vệ môi trường, về việc quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thu gom, XLNT.

嚴格遵守及執行關於環境的保護、管理、運行及開發廢水處理系統之法律規定。

5.5 Yêu cầu Bên A thanh toán Phí xử lý nước thải và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý nước thải tại KCN Thạch Thất - Quốc Oai.

要求A方支付廢水處理費用及執行關於環境的保護，收集及處理國威-石室工業區廢水之法律規定。

5.6 Khi nghi ngờ Bên A xả nước thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép, Bên B có quyền lấy mẫu nước thải của Bên A tại bất kỳ thời điểm nào, thời gian nào để xác định chính xác chất lượng nước thải của Bên A. Việc lấy mẫu nước thải phải được lập thành biên bản, có chữ ký xác nhận của các bên.

若有疑問A方廢水排放超過允許標準，B方有權利在任何時間拿A方廢水樣品來確認A方廢水質量。拿廢水樣品之事宜必須開立確認書并通過雙方確認簽名。

5.7 Tạm dừng cung cấp dịch vụ XLNT khi hệ thống XLNT tập trung có sự cố phải khắc phục sửa chữa, khi sửa chữa khắc phục xong thì cung cấp dịch vụ XLNT trở lại bình thường. Khi hệ thống XLNT của KCN (bên B) vi phạm pháp luật hoặc bị đình chỉ thì bên B phải đảm bảo cho hoạt động sản xuất của bên A không bị đình trệ và bên B bồi thường cho bên A các thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc vi phạm của bên B gây ra với điều kiện bên A xả thải theo đúng mức đăng ký với bên B.

暫停提供廢水處理服務：若廢水處理系統發生事故，需要維修，維修好就回覆正常。工業區廢水處理系統（B方）違法或被暫停運行時，B方需要保證A方生產過程不能停產，若B方違法而造成A方損失，則B方有責任賠償所有損失（條件：A方依照已跟B方登記排水標準來排放廢水）。

ĐIỀU 6. GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG XẢ THẢI:

第六條：監督排放廢水質量

6.1 Để tạo điều kiện cho bên B giám sát chất lượng nước thải của bên A thải ra, bên A có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi, cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với cán bộ kỹ thuật của bên B trong quá trình bên B tiến hành lấy mẫu nước thải.

為了提供給B方好條件來A方監督廢水質量，A方有責任給B方順利條件，安排技術幹部配合B方技術幹部進行抽樣過程。

6.2 Tần suất lấy mẫu: mỗi tuần 1 lần.

Ngoài ra, Trong trường hợp khi bên B đi kiểm tra đột xuất, nhận thấy nước thải mà bên A thải ra có sự nghi vấn , thì số lần lấy mẫu trong một tuần không bị hạn chế.

抽樣頻率：每個禮拜1次

另外，若B方突出檢查，發現A方廢水有疑問，在7天內A方要立即克服事故但1個月不能超過2次。

6.3 Vị trí lấy mẫu: tại điểm xả của bên A.

抽樣位置：在A方排放廢水點

6.4 Mỗi lần lẫy mẫu, bên B có trách nhiệm lập biên bản lấy mẫu, trên đó có chữ ký của cán bộ bên A.

每次抽樣，B方有責任開立檢查記錄表并請A方幹部簽名。

6.5 Trong trường hợp đặc biệt, nếu cán bộ của bên A không hợp tác trong quá trình lấy mẫu, bên B có quyền mời cán bộ quản lý của khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai Hà Nội cùng giám sát quá trình lấy mẫu. Khi đó, mẫu thử có chữ ký của đại diện ban quản lý khu công nghiệp sẽ là mẫu thử có giá trị pháp lý.

在特殊情況中，若A方幹部不配合B方抽樣過程，B方有權利請河內-國威-石室工業區的管理幹部配合監督抽樣過程。到时，樣品有工業區管理局代表簽名就是有法理的價值。

6.6 Mẫu nước thải sẽ được bên B gửi xét nghiệm tại viện hóa học, hoặc viện hóa môi trường tại viện hàn lâm khoa học Việt Nam.

廢水樣品將B方寄到化學院檢查，或者越南韓林學院的環境學院或其他國家有權利機關。B方收到分析結果好後務必要提供報告給A方證明。

6.7 Chi phí xét nghiệm được phân bổ như sau: 檢查樣品費規定如下：

+ Nếu kết quả phân tích đúng như chất lượng mà bên A đã đăng ký, thì toàn bộ chi phí phân tích sẽ do bên B chịu.

若分析結果達到A方原本的登記標準，全部分析費用由B方負責

+ Nếu kết quả phân tích không đúng như chất lượng mà bên A đã đăng ký, thì toàn bộ chi phí phân tích sẽ do bên A chịu. Chi phí cho mỗi lần phân tích dự kiến là 3.000.000 đ. Đồng thời bên B phải cung cấp kết quả phân tích của đơn vị phân tích cùng hóa đơn đã thanh toán tiền , khi đó bên A sẽ hoàn trả toàn bộ chi phí phân tích cho bên B.

若分析結果不達到A方原本的登記標準，全部分析費用由A方負責。每次分析樣品費用預計為：3.000.000 越南盾。

6.8 Trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng này , bên A không được vi phạm chất lượng nước xả thải vào hệ thống thu gom như đã đăng ký quá 3 lần . Nếu bên A cố tình vi phạm , thì từ lần vi phạm thứ 4 trở đi , bên B có quyền chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ này .

在本合約有效之間，按照允許廢水標準質量A方不能違犯超過3次。若A方故意違犯，從第4次，B方會有終止供應這種服務合約的權利

6.9 Khi bên A xả thải vào hệ thống thu gom của KCN có chất lượng vượt mức đăng ký , bên A phải dừng ngay việc xả thải vào hệ thống đường ống thu gom của khu công nghiệp . Đến khi nào bên A xử lý khắc phục xong sự cố , có kết quả xét nghiệm chứng minh rằng , nước thải thải ra đạt tiêu chuẩn như đã đăng ký , khi đó bên A mới được phép xả vào hệ thống thu gom của khu công nghiệp.

A方排放廢水質量到工業區處理廢水系統超過允許標準時候，A方要立即停排放廢水活動到工業區處理廢水系統。A方克服事故好後，有證明結果，廢水污染達到允許標準， A方才能繼續排放廢水到工業區處理廢水系統。

Khi vi phạm chất lượng xả thải , nếu bên A không chịu khắc phục , vẫn cố tình cho chảy vào hệ thống đường ống thu gom của cả khu công nghiệp , khi đó bên B sẽ áp dụng ngừng cung cấp nước sạch cho bên A. Bên B chỉ nối lại các dịch vụ khi bên A đã khắc phục xong sự cố.

A方違犯排放廢水質量時，若A方不克服事故，故意排放廢水污染到工業區處理廢水系統，到時B方會給A方停全部各種供應服務，貨物。A放克服完整事故好後B方才會重新供應服務。

ĐIỀU 7. PHÍ DỊCH VỤ, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

第七條： 服務費及付款方式

7.1 **Phí dịch vụ:** 服務費

- Khối lượng nước thải để tính phí được tính tại điều 3 của hợp đồng này.

廢水收費量：在本合約第三條款規定

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B phí dịch vụ hàng tháng được tính như sau:

在落實合約過程中，A 方向 B 方支付每月服務費用，計算如下：

服務費 = 單價 * 每月 B 方處理廢水量。

Phí dịch vụ = Đơn giá x Khối lượng nước thải mà Bên B xử lý hàng tháng.

+ Đơn giá 9.600đ/m3: (chưa bao gồm VAT 10%)

單價 9.600 VND/M^3 （單價未含 10%稅額）。

- Đơn giá dịch vụ XLNT có thể được điều chỉnh theo giá cả thị trường (điện, nước, hoá chất, tiền lương nhân công, phí BVMT...). Khi điều chỉnh đơn giá, bên B sẽ thông báo trước cho bên A trong thời hạn 15 ngày. Thời gian điều chỉnh đơn giá trong vòng ít nhất là 2 năm.

廢水處理服務單價可能根據實際（電，水，化學品，員工薪資，環境保護費用）價格變動。調整單價時,B 方提前 15 天向 A 方通知。單價調整時間最少是 2 年。

7.2 Phương thức thanh toán

付款方式

7.2.1 Hàng tháng, từ ngày 23 đến ngày 25, trên cơ sở biên bản chốt nước sạch mà bên A sử dụng hàng tháng, hai bên cử cán bộ tính toán (Trường hợp bên A không lắp đặt đồng hồ đo nước thải), hoặc chốt chỉ số đo đồng hồ nước thải (trường hợp bên A lắp đặt đồng hồ), hai bên tiến hành lập biên bản xác nhận lượng nước thải thực tế mà bên A xả vào hệ thống thu gom của bên B.

每月，從23號至25號，在A方使用上月自來水抄表確認書之基礎，雙方安排幹部計算（在A方不安裝廢水表之情況）， 或抄廢水表（在A方安裝廢水表），雙方進行填寫記錄確認實際A方將廢水排出B方廢水處理系統之廢水量。

7.2.2 Bên A có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ hàng tháng cho Bên B bằng VNĐ một lần bằng chuyển khoản trong vòng 75 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán và xuất hóa đơn hàng tháng của Bên B, vào tài khoản của Bên B.

A方有責任：A方收到當月發生所有費用之增值紅發票及相關業務清單75天之內就匯款給B方。

7.2.3 Nếu quá thời hạn trên mà Bên A vẫn chưa thanh toán thì Bên B sẽ tạm ngưng cung cấp dịch vụ XLNT đối với Bên A; đồng thời sẽ ngừng cung cấp nước sạch cho đến khi Bên A thanh toán đầy đủ phí sử dụng dịch vụ XLNT theo thông báo(trừ trường hợp hệ thống chuyển tiền của ngân hàng bị lỗi mà bên A đưa ra giấy tờ chứng minh không phải lỗi do bên A thì bên B không được phép ngừng cung cấp dịch vụ XLNT và dịch vụ cung cấp nước sạch cho bên A);

若 A 方不按時付款，則 B 方就暫停提供廢水處理服務；同時停止提供自來水給 A 方，到 A 方根據公告來支付所有廢水處理費用才恢復正常提供廢水處理服務及恢復提供自來水。(除非由銀行轉款系統有誤，A 方可提供給 B 方證明書說清楚，B 方不能停止提供廢水處理服務及提供自來水服務給 A 方)

ĐIỀU 8. CÁC TRƯỜNG HỢP NGỪNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THU GOM, XLNT:

第八条：停止供應廢水處理服務

8.1 Khi Bên A vi phạm khoản 6.9, điều 6 của hợp đồng này , mà cố tình không chịu khắc phục , vẫn tiếp tục xả thải nước thải không đảm bảo chất lượng đã đăng ký vào hệ thống đường ống thu gom của khu công nghiệp , khi đó bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này.

若 A 方違犯合約第 6 條 的 6.9 條款，故意不克服事故，還繼續排放廢水達不到登記標準，B 房有權利單方終止合約。

8.2 Dịch vụ XLNT chỉ được cung cấp trở lại khi Bên A đã khắc phục hoàn toàn hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra, hoàn thành các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

A 方已完全克服後果，根據本合同及法律規定的一些義務已確實完成之後，廢水處理服務才可恢複提供服務。

8.3 Khi tiến hành các công tác sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, Nhà máy XLNT và/hoặc bảo hành, bảo dưỡng hệ thống XLNT (gồm cả hệ thống thu gom và Nhà máy XLNT), Bên B sẽ có văn bản thông báo cho Bên A biết lý do, thời gian tiến hành và sẽ có biện pháp thích hợp tạm thời nhằm hạn chế các tác động xấu gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Bên A và ô nhiễm môi trường.

進行維修改造和升級系統，廢水處理工廠及保養廢水處理系統（包括收集系統及廢水處理工廠）B方會發給A方公文通知理由、進行時間，並採用暫时適當的措施以便控制對A方的生產活動及環境有不好的影響。

ĐIỀU 9: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

第九條：不可抗力情況

1. Đối với các trường hợp bất khả kháng dưới đây , 2 bên cùng nhau tiến hành thông báo cho nhau để phối hợp xử lý :
   對於以下的不可抗力情況下，雙方要互相通知，共同配合處理：

- Đình công hoặc bế xưởng để chống đình công hoặc các yêu sách khác của công đoàn.
- Bạo loạn, xâm lược, chiến tranh, đe dọa hoặc chuẩn bị chiến tranh, nội chiến
- Hỏa hoạn, cháy nổ, bão lụt, động đất hoặc thiên tai
- Không thể sử dụng được các phương tiện giao thông vận tải cả cộng đồng lẫn tư nhân
- 停工或者停產預防停工或者工團的其他要求
- 暴亂、侵略、戰爭、威脅或者準備戰爭、內戰

- 火災、火爆、颱風、、地震或者天災

2. Điều kiện áp dụng điều khoản bất khả kháng như sau:

不可抗力條款的運用條件，如下：

- Hai bên cần thông báo kịp thời cho nhau về sự kiện bất khả kháng và thiệt hại xảy ra
- Cung cấp chứng cứ về sự kiện bất khả kháng và thời hạn xuất trình
- Hạn chế thiệt hại do bất khả kháng

雙方要及時互相通知不可抗力的事件及損失情況

- 提供給對方不可抗力事件的證據及發生事件事件

- 限制不可抗力之損失

ĐIỀU 10. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG:

第十條： 合約期限

Hợp đồng này có hiệu lực 05 năm (năm năm) kể từ ngày ký . Hết thời hạn này hai bên cùng bàn bạc thống nhất ký kết hợp đồng tiếp theo.

本合約自簽署之日起 5 年內有效。 本合約到期時，雙方共同商討一致簽署新合約。

ĐIỀU 11. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

第十一條： 修改、補充以及結束合約。

11.1 Hợp đồng này có thể được các Bên sửa đổi/bổ sung bằng văn bản. Việc sửa đổi/bổ sung sẽ được tiến hành theo hình thức Hợp đồng sửa đổi/bổ sung hoặc phụ lục của Hợp đồng và là một phần không tách rời của Hợp đồng này;

本合約雙方可以以書面修改/補充。所有修改/補充須以修改/補充合約 或附錄合約方式簽署合約，其是本合約不可分開之一部份。

11.2 Hợp đồng này sẽ hết hiệu lực trong những trường hợp sau:

本合同將在下列情況下終止

(i) Hết thời hạn của Hợp đồng mà không được gia hạn;

該合同期滿未繼續簽約。

(ii) Các Bên đồng ý bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng này.

雙方以書面同意本合同之結束。

ĐIỀU 12. BẢO MẬT：

第十二條：保密

Tất cả các phương tiện, thông tin, tài liệu và Hợp đồng giữa Bên A và Bên B được coi như là quyền sở hữu tự nhiên và được các Bên giữ hoàn toàn bí mật trừ khi được chấp thuận bằng văn bản của Bên kia cho phép công bố hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

A 方與 B 方之間所有資訊、合同資料被視為自然所有權，各方負責完全保密，除非通過對方以書面同意或有權國家單位要求公佈。

ĐIỀU 13. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

第十三條：爭議解決

13.1 Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác giữa các Bên. Trong trường hợp các Bên không thể giải quyết thông qua thương lượng, hai bên sẽ thống nhất mời ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội đến giải quyết, hòa giải. Nếu kết quả hòa giải vẫn không hài lòng , một trong hai Bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân Huyện Quốc Oai để giải quyết tranh chấp theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

有關本合約之糾紛，雙方應先協商解決。若雙方未能協商解決，一方可以按照越南政府規定送至河內市法院處理。

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

第十四條：執行條款 。

14.1 Theo yêu cầu của bên A, hợp đồng này có thể được dịch ra một thứ tiếng nước khác.Việc dịch ra tiếng nước khác do bên A tự dịch. Nếu có sự hiểu khác nhau về ý nghĩa của các điều khoản ghi trong bản hợp đồng tiếng Việt và bản hợp đồng tiếng nước khác, hai bên nhất trí lấy bản hợp đồng tiếng Việt làm cơ sở gốc để tra cứu.

根據 A 方要求，本合約可以翻譯成其他語言， 翻譯成其他語言由 A 方自己翻譯，若越語和其他語言之合約之含義有差異，雙方一致同意以越語合約為主。

14.2 Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều qui định trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;

各方承諾全面落實本合同的規定。違約者將承擔法律之責任

14.3Hợp đồng được lập thành sáu (4) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ hai (2) bản gốc làm cơ sở thực hiện.

本合約以四份成立，具有同等法律效力，各執兩份。

14.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày các bên ký, đóng dấu xác lập.

本合約自雙方簽署、蓋章確認之日起生效。

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
A 方代表	B 方代表
CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
CHIN, LI-CHEN	Nguyễn Đình Thịnh

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT
地質服務及商貿股份公司

----------***----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
越南共和社會主義
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
獨立-自由-幸福

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2025
河內，2025 年 01 月 01 日

PHỤ LỤC SỐ 01

GIÁ TRỊ GIỚI HẠN CÁC THÔNG SỐ VÀ NỒNG ĐỘ CÁC CHẤT Ô NHIỄM TRONG NƯỚC THẢI BÊN A ĐƯỢC PHÉP XẢ VÀO HỆ THỐNG THU GOM NƯỚC THẢI CỦA KHU CÔNG NGHIỆP THẠCH THẤT – QUỐC OAI

01 附錄合約

允许将界限價值和 A 方廢水中的污染物浓度排到國威-石室工業區的廢水收集系统。

(Kèm theo hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ xử lý nước thải số **YFO20250101001 /HĐ-XLNT)**

（附上合約編號為：YFO20250101001 /HĐ-XLNT）

TT 序號	Thông số 名稱	ĐVT 單位	Giá trị giới hạn 界限價值
1	Nhiệt độ 溫度	oC	40
2	Màu 顏色（Co-Pt 在 pH 等於 7）	Pt/Co	150
3	pH 酸鹼度	-	5,5 - 9
4	BOD5 (20oC)	mg/l	75
5	COD	mg/l	200
6	Chất rắn lơ lửng（TSS） 懸浮固體	mg/l	150
7	Asen （AS）砷	mg/l	0,1
8	Thuỷ ngân （Hg）汞	mg/l	0,01
9	Chì （Pb）鉛	mg/l	0,7
10	Cadimi （Ca）鎘	mg/l	0,2
11	Crom (VI) Cr(VI) 鉻	mg/l	0,2

12	Crom (III) Cr(III) 鉻	mg/l	1,2
13	Đồng （Cu）銅	mg/l	3
14	Kẽm （Zn）鋅	mg/l	4
15	Niken（Ni）鎳	mg/l	0,7
16	Mangan（Mn）錳	mg/l	1,2
17	Sắt （Fe） 鐵	mg/l	7
18	Tổng xianua（Cn）總氰化物	mg/l	0,1
19	Tổng phenol 總酚	mg/l	0,5
20	Tổng dầu mỡ khoáng 總礦物油和潤滑脂	mg/l	10
21	Sunfua 硫化物	mg/l	0,7
22	Florua 氟化物	mg/l	10
23	Amoni (tính theo N) 銨（以氮計）	mg/l	10
24	Tổng nitơ 總氮	mg/l	40
25	Tổng phốt pho (tính theo P) 總磷（以 P 計）	mg/l	7
26	Clorua 氯化物	mg/l	900
27	Clo dư 余氯	mg/l	2
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ 總有機氯植保化學品	mg/l	0,1
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ 總有機磷植保化學品	mg/l	1
30	Tổng PCB 多氯聯苯總量	mg/l	0,01
31	Coliform 大腸菌群	vi khuẩn/100ml 細菌/100ml	6000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ α 總放射性活度 α	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ β 總放射性活度 β	Bq/l	1,0

ĐẠI DIỆN BÊN A

A 方代表

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIN, LI-CHEN

ĐẠI DIỆN BÊN B

B 方代表

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Thịnh

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C26TYY

Số *(No.)*: 12

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 01 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước sạch tháng 01/2026 (Tính đến ngày 25/01/2026) khu nhà máy	m3	7.740	16.000	123.840.000
2	Tiền nước sạch tháng 01/2026 (Tính đến ngày 25/01/2026) khu ký túc xá	m3	308	16.000	4.928.000
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			128.768.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			128.768.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 26/01/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: **1C26TYY**

Số *(No.)*: **164**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 02 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước sạch tháng 02/2026 (Tính đến ngày 25/02/2026) khu nhà máy	m3	7.110	16.000	113.760.000
2	Tiền nước sạch tháng 02/2026 (Tính đến ngày 25/02/2026) khu ký túc xá	m3	200	16.000	3.200.000
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			116.960.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			116.960.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm mười sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 26/02/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code):* **0500441429**

Địa chỉ *(Address):* Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel):* 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.):* tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial):* 1C26TYY

Số *(No.):* 314

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 03 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code):* 0500579498

Địa chỉ *(Address):* Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method):* CK Số tài khoản *(Account No):*

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước sạch tháng 03/2026 (Tính đến ngày 25/03/2026) khu nhà máy	m3	8.290	16.000	132.640.000
2	Tiền nước sạch tháng 03/2026 (Tính đến ngày 25/03/2026) khu ký túc xá	m3	131	16.000	2.096.000
		Cộng tiền hàng *(Total amount):*			134.736.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*			134.736.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 25/03/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: **1C26TYY**

Số *(No.)*: **462**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 04 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước sạch tháng 04/2026 (Tính đến ngày 25/04/2026) khu nhà máy	m3	10.140	16.000	162.240.000
2	Tiền nước sạch tháng 04/2026 (Tính đến ngày 25/04/2026) khu ký túc xá	m3	139	16.000	2.224.000
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			164.464.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			164.464.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 26/04/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C26TYY

Số *(No.)*: 609

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 05 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước sạch tháng 05/2026 (Tính đến ngày 25/05/2026) khu nhà máy	m3	9.720	16.000	155.520.000
2	Tiền nước sạch tháng 05/2026 (Tính đến ngày 25/05/2026) khu ký túc xá	m3	145	16.000	2.320.000
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			157.840.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			157.840.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm năm mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 26/05/2026

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật: 8VYNTRRRTZLGP19. Mã của cơ quan thuế: 001532AA82607E4ACD8DB7A39FA6684DEC

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code):* **0500441429**

Địa chỉ *(Address):* Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel):* 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.):* tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial):* 1C26TYY

Số *(No.):* 759

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 06 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code):* 0500579498

Địa chỉ *(Address):* Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method):* CK Số tài khoản *(Account No):*

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước sạch tháng 06/2026 (Tính đến ngày 25/06/2026) khu nhà máy	m3	11.930	16.000	190.880.000
2	Tiền nước sạch tháng 06/2026 (Tính đến ngày 25/06/2026) khu ký túc xá	m3	243	16.000	3.888.000
		Cộng tiền hàng *(Total amount):*			194.768.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*			194.768.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 25/06/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C26TYY

Số *(No.)*: 907

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 07 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước sạch tháng 07/2026 (Tính đến ngày 25/07/2026) khu nhà máy	m3	10.510	16.000	168.160.000
2	Tiền nước sạch tháng 07/2026 (Tính đến ngày 25/07/2026) khu ký túc xá	m3	249	16.000	3.984.000
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			172.144.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			172.144.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm bảy mươi hai triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 26/07/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C26TYY

Số *(No.)*: 1115

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 08 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước sạch tháng 08/2026 (Tính đến ngày 25/08/2026) khu nhà máy	m3	9.310	16.000	148.960.000
2	Tiền nước sạch tháng 08/2026 (Tính đến ngày 25/08/2026) khu ký túc xá	m3	372	16.000	5.952.000
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			154.912.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			154.912.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm mười hai nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 25/08/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: **1C26TYY**

Số *(No.)*:

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 01 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước thải tháng 01/2026 (Tính đến ngày 25/01/2026) khu nhà máy	m3	5.805	9.600	55.728.000
2	Tiền nước thải tháng 01/2026 (Tính đến ngày 25/01/2026) khu ký túc xá	m3	231	9.600	2.217.600
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			57.945.600
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			57.945.600

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Năm mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 26/01/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: **1C26TYY**

Số *(No.)*: **165**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 02 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước thải tháng 02/2026 (Tính đến ngày 25/02/2026) khu nhà máy	m3	5.333	9.600	51.196.800
2	Tiền nước thải tháng 02/2026 (Tính đến ngày 25/02/2026) khu ký túc xá	m3	150	9.600	1.440.000
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			52.636.800
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			52.636.800

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Năm mươi hai triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký & ghi rõ họ tên)
(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp & full name)
Signature valid
Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT
Ký ngày 26/02/2026

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật: W9P0XNJ0W9IWWPF. Mã của cơ quan thuế: 009D3453A3F463449B9E75789C48755329

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code):* **0500441429**

Địa chỉ *(Address):* Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel):* 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.):* tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial):* 1C26TYY

Số *(No.):* 315

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 03 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code):* 0500579498

Địa chỉ *(Address):* Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method):* CK Số tài khoản *(Account No):*

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước thải tháng 03/2026 (Tính đến ngày 25/03/2026) khu nhà máy	m3	6.218	9.600	59.692.800
2	Tiền nước thải tháng 03/2026 (Tính đến ngày 25/03/2026) khu ký túc xá	m3	98	9.600	940.800
		Cộng tiền hàng *(Total amount):*			60.633.600
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment):*			60.633.600

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Sáu mươi triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 25/03/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C26TYY

Số *(No.)*: 463

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 04 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước thải tháng 04/2026 (Tính đến ngày 25/04/2026) khu nhà máy	m3	7.605	9.600	73.008.000
2	Tiền nước thải tháng 04/2026 (Tính đến ngày 25/04/2026) khu ký túc xá	m3	104	9.600	998.400
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			74.006.400
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			74.006.400

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Bảy mươi bốn triệu không trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 26/04/2026

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật:

KEFGQEKQ76CVCWY. Mã của cơ quan thuế: 00D0F7BE56D59D4A90AFFEB0DDC7D8E754

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C26TYY

Số *(No.)*: 616

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 05 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước thải tháng 05/2026 (Tính đến ngày 25/05/2026) khu nhà máy	m3	7.290	9.600	69.984.000
2	Tiền nước thải tháng 05/2026 (Tính đến ngày 25/05/2026) khu ký túc xá	m3	109	9.600	1.046.400
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			71.030.400
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			71.030.400

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Bảy mươi mốt triệu không trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 26/05/2026

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật: 2T8CAY2B2GDNNVK. Mã của cơ quan thuế: 00139FAE420EFC47EFB9ACD59739461B25

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Mã số thuế *(Tax code)*: **0500441429**

Địa chỉ *(Address)*: Lô trung tâm, Khu Công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0966.295.955 Fax:

Email: congtydiachat1@gmail.com Website:

Số tài khoản *(Account No.)*: tại

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C26TYY

Số *(No.)*: 760

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 06 năm *(year)* 2026

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc oai, Xã Tây Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK Số tài khoản *(Account No)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tiền nước thải tháng 06/2026 (Tính đến ngày 25/06/2026) khu nhà máy	m3	8.948	9.600	85.900.800
2	Tiền nước thải tháng 06/2026 (Tính đến ngày 25/06/2026) khu ký túc xá	m3	182	9.600	1.747.200
		Cộng tiền hàng *(Total amount)*:			87.648.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 0%		Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			0
		Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:			87.648.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Tám mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Sign & full name)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu & ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp & full name)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỊA CHẤT

Ký ngày 25/06/2026

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT

Mã số thuế *(Tax Code):* **0100101114-031**

Địa chỉ *(Address):* Số nhà 192, Thôn Phố Săn, Xã Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001288

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT - Số TK: 4521234888 - TMNH Ngân hàng BIDV

S.G.C.N:0122000248-Đ.T.N.NG
CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)
H. THẠCH THẤT - T.P HÀ NỘI

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 02 năm (year) 2026

Ký hiệu *(Serial):* **1K26TCM**

Số *(No):* **275294**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS(VIỆT NAM)

Mã số thuế *(Tax code):* 0500579498 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Lô CN 8, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PD19008659977

Số tài khoản*(Account No):*997-17-0007677 Tại

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 1 năm 2026 từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/01/2026	kWh	11.840	-	28.179.200
	(kèm theo bảng kê số 1419438834 ngày 02 tháng 02 năm 2026)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**28.179.200**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**2.254.336**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**30.433.536**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Ba mươi triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT
Ngày ký: 02/ 02/ 2026 21:37:18

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company):* Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code):* 0100100079-010

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT

Mã số thuế *(Tax Code):* **0100101114-031**

Địa chỉ *(Address):* Số nhà 192, Thôn Phố Săn, Xã Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001288

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT - Số TK: 4521234888 - Tại NH: Ngân hàng BIDV

S.G.C.N:0122000248-Đ.T.N.NG CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM) H.THẠCH THẤT - T.P HÀ NỘI

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 03 năm (year) 2026

Ký hiệu *(Serial):* **1K26TCM**

Số *(No):* **337041**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS(VIỆT NAM)

Mã số thuế *(Tax code):* 0500579498 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Lô CN 8, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PD19008659977

Số tài khoản*(Account No):*997-17-0007677 Tại

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 2 năm 2026 từ ngày 01/02/2026 đến ngày 28/02/2026	kWh	8.960	-	21.324.800
	(kèm theo bảng kê số 1423992288 ngày 02 tháng 03 năm 2026)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**21.324.800**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**1.705.984**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**23.030.784**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai mươi ba triệu không trăm ba mươi nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT
Ngày ký: 02/ 03/ 2026 14:56:37

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT

Mã số thuế *(Tax Code):* **0100101114-031**

Địa chỉ *(Address):* Số nhà 192, Thôn Phố Sãn, Xã Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001288

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT - Số TK: 4521234888 - Tại NH Ngân hàng BIDV

S.G.C.N: 0122000248 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM) - H. THẠCH THẤT - T.P HÀ NỘI

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 03 tháng (month) 04 năm (year) 2026

Ký hiệu *(Serial):* **1K26TCM**

Số *(No):* **636848**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code):* 0500579498 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Lô CN8, Khu CN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PD19008659977

Số tài khoản*(Account No):*997170007677 Tại Ngân hàng khác

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 3 năm 2026 từ ngày 01/03/2026 đến ngày 31/03/2026	kWh	9.920	-	23.609.600
	(kèm theo bảng kê số 1425436264 ngày 03 tháng 04 năm 2026)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**23.609.600**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**1.888.768**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**25.498.368**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT
Ngày ký: 03/ 04/ 2026 09:05:02

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT

Mã số thuế *(Tax Code):* **0100101114-031**

Địa chỉ *(Address):* Số nhà 192, Thôn Phố Săn, Xã Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001288

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT - Số TK: 4521234888 - Tại NH: Ngân hàng BIDV

S.G.C.N:0122000248-Đ.T.N.NG CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM) THẠCH THẤT - T.P HÀ NỘI

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 05 năm (year) 2026

Ký hiệu *(Serial):* **1K26TCM**

Số *(No):* **674905**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code):* 0500579498 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Lô CN8, Khu CN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PD19008659977

Số tài khoản*(Account No):*997170007677 Tại Ngân hàng khác

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 4 năm 2026 từ ngày 01/04/2026 đến ngày 30/04/2026	kWh	10.880	-	25.894.400
	(kèm theo bảng kê số 1429311767 ngày 02 tháng 05 năm 2026)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**25.894.400**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**2.071.552**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**27.965.952**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi hai đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT
Ngày ký: 02/ 05/ 2026 14:39:13

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT

Mã số thuế *(Tax Code):* **0100101114-031**

Địa chỉ *(Address):* Số nhà 192, Thôn Phố Sãn, Xã Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001288

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT - Số TK: 4521234888 - Tại NH: Ngân hàng BIDV

S.G.C.N:0122000248-Đ.T.N.NG
CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)
H. THẠCH THẤT - T.P HÀ NỘI

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 06 năm (year) 2026

Ký hiệu *(Serial):* **1K26TCM**

Số *(No):* **947332**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code):* 0500579498 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Lô CN8, Khu CN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PD19008659977

Số tài khoản *(Account No):* 997170007677 Tại Ngân hàng khác

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 5 năm 2026 từ ngày 01/05/2026 đến ngày 31/05/2026	kWh	11.520	-	27.417.600
	(kèm theo bảng kê số 1432232493 ngày 02 tháng 06 năm 2026)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**27.417.600**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**2.193.408**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**29.611.008**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Hai mươi chín triệu sáu trăm mười một nghìn không trăm linh tám đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT
Ngày ký: 02/ 06/ 2026 21:57:29

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company):* Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code):* 0100100079-010

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT

Mã số thuế *(Tax Code):* **0100101114-031**

Địa chỉ *(Address):* Số nhà 192, Thôn Phố Sãn, Xã Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001288

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT - Số TK: 4521234888 - Tại NH Ngân hàng BIDV

S.G.C.N:0122000248-Đ.T.N.NG CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM) H.THẠCH THẤT - T.P HÀ NỘI

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 07 năm (year) 2026

Ký hiệu *(Serial):* **1K26TCM**

Số *(No):* **1014446**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code):* 0500579498 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Lô CN8, Khu CN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PD19008659977

Số tài khoản*(Account No):*997170007677 Tại Ngân hàng khác

Hình thức thanh toán *(Payment method):* CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 6 năm 2026 từ ngày 01/06/2026 đến ngày 30/06/2026	kWh	13.120	-	31.225.600
	(kèm theo bảng kê số 1436044661 ngày 01 tháng 07 năm 2026)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**31.225.600**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**2.498.048**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**33.723.648**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT
Ngày ký: 01/ 07/ 2026 16:51:58

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT

Mã số thuế *(Tax Code)*: **0100101114-031**

EVN

Thông tin thanh toán *(Payment Information)*: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT - Số TK: 4521234888 - Tại NH: Ngân hàng BIDV

S.G.C.N:0122000248-Đ.T.N.NG
CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM)
H.THẠCH THẤT - T.P HÀ NỘI

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 08 năm (year) 2026

Ký hiệu *(Serial)*: **1K26TCM**

Số *(No)*: **1314503**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)

Mã số thuế *(Tax code)*: 0500579498 **Số định danh** *(ID No)*:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code)*: **Số hộ chiếu** *(Passport No)*:

Địa chỉ *(Address)*: Lô CN8, Khu CN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code)*: PD19008659977

Số tài khoản *(Account No)*:997170007677 Tại Ngân hàng khác

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency)*:VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 7 năm 2026 từ ngày 01/07/2026 đến ngày 31/07/2026	kWh	12.480	-	29.702.400
	(kèm theo bảng kê số 1438840780 ngày 02 tháng 08 năm 2026)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**29.702.400**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	**2.376.192**
Tỷ giá *(Exchanged rate)*:				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment)*:	**32.078.592**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*: *Ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm chín mươi hai đồng.*					

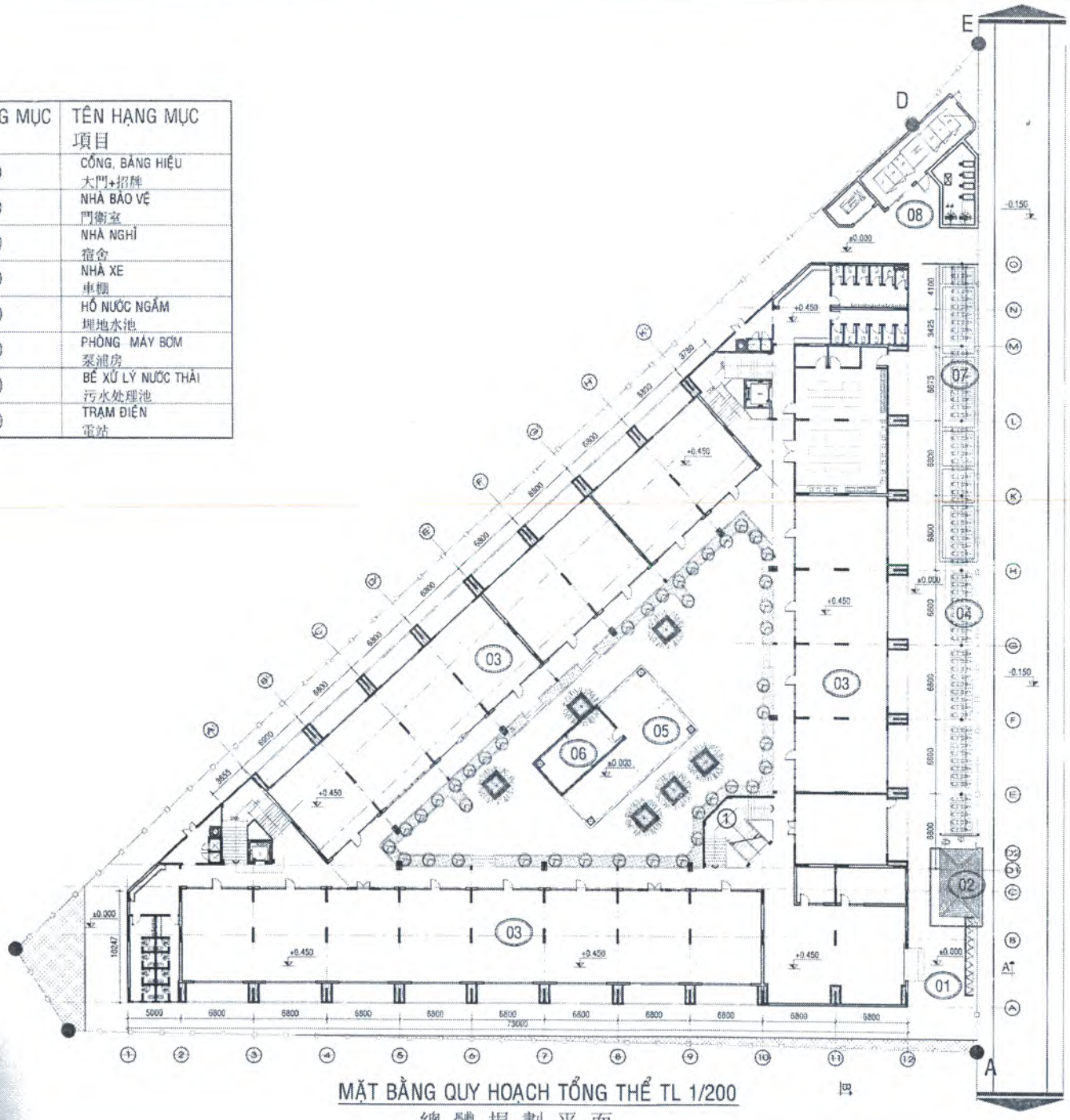
Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THẠCH THẤT
Ngày ký: 02/ 08/ 2026 20:04:13

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company)*: Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code)*: 0100100079-010

STT HẠNG MỤC 序號	TÊN HẠNG MỤC 項目
01	CỔNG, BẢNG HIỆU 大門+招牌
02	NHÀ BẢO VỆ 門衛室
03	NHÀ NGHỈ 宿舍
04	NHÀ XE 車棚
05	HỒ NƯỚC NGẦM 埋地水池
06	PHÒNG MÁY BƠM 泵浦房
07	BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI 污水处理池
08	TRẠM ĐIỆN 電站



MẶT BẰNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ TL 1/200

總體規劃平面

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ
圖略位置

CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM) S.G.C.N:0122200248-D.T.N.NG H.THẠCH THẤT T.P HÀ NỘI

STT 序	NGÀY 日期	NỘI DUNG 內容

CHỦ ĐẦU TƯ
投資者

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
YOUNG FAST OPTOELECTRONICS
VIỆT NAM
洋華光電(越南)責任有限公司

ĐỊA ĐIỂM: KCN THẠCH THẤT - QUỐC OAI, THẠCH THẤT, HÀ NỘI
地點:河內市,石室縣,石室-國威工業區

TỔNG GIÁM ĐỐC 總經理

CÔNG TY THI CÔNG
設計

CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH

T.GIÁM ĐỐC 總經理	LEE HSUAN TING	
QLKT 技術管理	PHẠM PHÚ KHÁNH	
VẼ 設計	HUỲNH THANH HẢI	

CÔNG TRÌNH
工程

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
YOUNG FAST OPTOELECTRONICS
VIỆT NAM
洋華光電(越南)責任有限公司

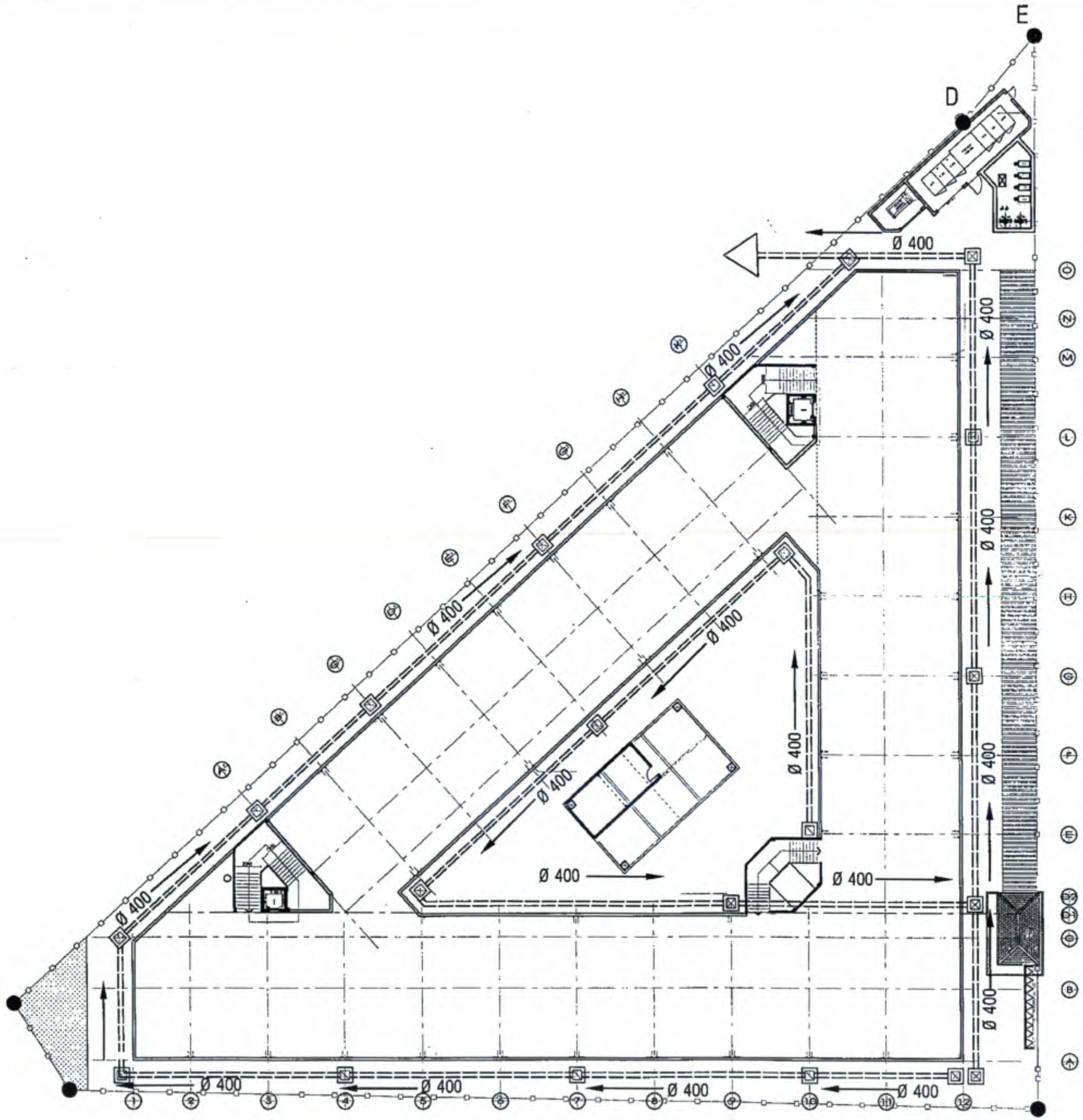
HẠNG MỤC : 項目
NHÀ Ở CÔNG NHÂN 員工宿舍

ĐỊA ĐIỂM: KCN THẠCH THẤT - QUỐC OAI, THẠCH THẤT, HÀ NỘI
地點:河內市,石室縣,石室-國威工業區

TÊN BẢN VẼ
圖名稱

MẶT BẰNG TỔNG THỂ
總體規劃平面

HỒ SƠ 檔案		BVHC 建築圖	
SỐ BẢN VẼ 圖紙號		KT - 02/31	
TỶ LỆ 比例	1/100	NGÀY HT 完成日期	05-2014

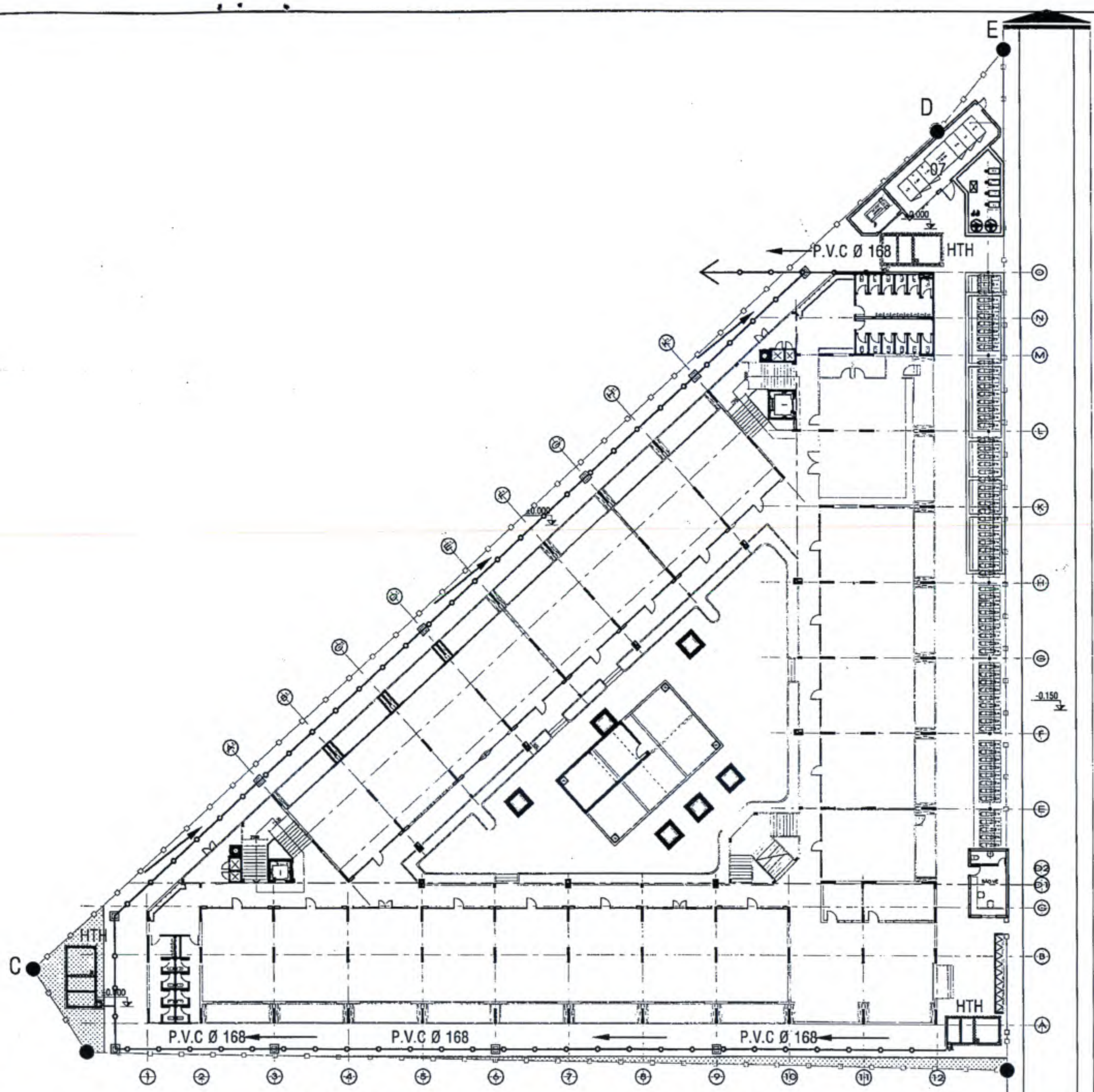


MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC MƯA TL 1/200
排雨水系統總平面圖

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ 圖略位置	
STT 程序 / NGÀY 日期 / ĐIỀU CHỈNH 調整 / NGƯỜI ĐC	
CHỦ ĐẦU TƯ 投資者	
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS** VIỆT NAM 洋華光電(越南)責任有限公司 ĐỊA ĐIỂM: KCN THẠCH THẤT - QUỐC OAI, THẠCH THẤT, HÀ NỘI 地點:河內市,石室縣,石室-國威工業區	
TỔNG GIÁM ĐỐC - 總經理:	
CÔNG TY THI CÔNG 設計	
CÔNG TY TNHH **KIM ĐỈNH**	
T.GIÁM ĐỐC 總經理	LEE HSUAN TING
QLKT 技術管理	PHẠM PHÚ KHÁNH
VẼ 設圖	HUỲNH THANH HẢI
CÔNG TRÌNH 工程	
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS** VIỆT NAM 洋華光電(越南)責任有限公司 HẠNG MỤC : 項目 NHÀ Ở CÔNG NHÂN 員工宿舍 ĐỊA ĐIỂM: KCN THẠCH THẤT - QUỐC OAI, THẠCH THẤT, HÀ NỘI 地點:河內市,石室縣,石室-國威工業區	
TÊN BẢN VẼ 圖名稱	
MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC MƯA 排雨水系統總平面圖	
HỒ SƠ 檔案	BVHC 建築圖
SỐ BẢN VẼ 圖編號	KT - 03/31
TỶ LỆ 比例: 1/100	NGÀY HT 完成日期: 05-2014

CÔNG TY TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (VIỆT NAM) — S.G.C.N:01222000248-Đ.T.N.G — H.THẠCH THẤT - T.P HÀ NỘI

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIM ĐỈNH — SGCN 212022.000048 L.D.N.NG — TIÊN DU



MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC THẢI TL 1/200

排廢水系統總平面圖.

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ
圖略位置

STT 程序	NGÀY 日期	ĐIỀU CHỈNH 調整	NGƯỜI ĐC 調整人

CHỦ ĐẦU TƯ
投資者

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
YOUNG FAST OPTOELECTRONICS
VIỆT NAM
洋華光電(越南)責任有限公司

ĐỊA ĐIỂM: KCN THẠCH THẤT - QUỐC OAI, THẠCH THẤT, HÀ NỘI
地點:河內市,石室縣,石室-國威工業區

TỔNG GIÁM ĐỐC - 總經理 :

CÔNG TY THI CÔNG
設計

CÔNG TY TNHH
KIM ĐỈNH
金鼎責任有限公司

T.GIÁM ĐỐC 總經理	LEE HSUAN TING	
QLKT 技術管理	PHẠM PHÚ KHÁNH	
VẼ 畫員	HUỲNH THANH HẢI	

CÔNG TRÌNH
工程

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
YOUNG FAST OPTOELECTRONICS
VIỆT NAM
洋華光電(越南)責任有限公司

HẠNG MỤC : 項目
NHÀ Ở CÔNG NHÂN 員工宿舍

ĐỊA ĐIỂM: KCN THẠCH THẤT - QUỐC OAI, THẠCH THẤT, HÀ NỘI
地點:河內市,石室縣,石室-國威工業區

TÊN BẢN VẼ
圖名稱

MẶT BẰNG TỔNG THỂ
THOÁT NƯỚC THẢI
排廢水系統總平面圖

HỒ SƠ 檔案	BVHC 建築圖		
SỐ BẢN VẼ 圖編號	KT - 04/31		
TỶ LỆ 比例	1/100	NGÀY HT 完成日期	05-2014